

chấp trước, hoặc chủ thể chấp, hoặc đối tượng chấp đều không có tự tánh. Vì tất cả pháp tự tánh đều không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi tu hành đạo Bồ-tát như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chỗ trụ. Dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện; thì tuy hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng ở nơi ấy hoàn toàn không chỗ trụ, nói rộng cho đến tuy hành hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, nhưng ở trong ấy vẫn không chỗ trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế. Người hành, tướng được hành, tất cả đều không, nên ở trong ấy hoàn toàn không chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy có thể chứng đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng đối với quả ấy không muốn trụ quả chứng. Vì sao? Vì có hai lý do, hai lý do đó là: Một là quả kia hoàn toàn không tự tánh, người trụ, chỗ trụ đều chẳng thể nếm bắt được. Hai là đối với quả kia không sinh vui mừng, không cho là đủ.

Vì vậy, đối với quả kia, không muốn trụ quả chứng. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Ta nhất định phải chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không thể không chứng, nhưng không nên trụ vào quả chứng. Vì sao? Vì ta từ lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đến nay, trong tất cả mọi lúc, không có lúc nào sinh ý tưởng khác, chỉ một lòng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thể nửa chừng an trụ trong các quả.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi hướng nhập Chánh tánh ly sinh là sở đắc của Bồ-tát, không từng có ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ khi đắc địa thứ nhất lần lượt cho đến địa thứ mười không từng có tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chuyên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không có lúc nào sinh tâm tán loạn. Nếu có sinh khởi nghiệp thân, khẩu, ý đều cùng tương ứng với tâm Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này trụ tâm Bồ-đề, phát sinh đạo Bồ-đề, không bị các việc khác làm rối loạn tâm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không sinh thì làm sao chúng Đại Bồ-tát phát sinh đạo Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp đều không sinh, nhưng ở đây tại sao những cái không tạo tác và không hướng đến, lại biết tất cả pháp đều không sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ chư Phật ra đời, hoặc không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp vẫn thường trụ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhưng các hữu tình không hiểu rõ được pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp là thường trụ, nên luân hồi sinh tử chịu các khổ não. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích cho hữu tình nên phát sinh đạo Bồ-đề. Nhờ đạo Bồ-đề, làm cho hữu tình giải thoát hoàn toàn các khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn luôn thanh tịnh an vui.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng sinh đạo để đắc Bồ-đề phải chăng?

Phật dạy:

–Không phải!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng chẳng sinh đạo để đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

–Không phải!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng sinh đạo hay chẳng sinh đạo để đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không phải!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì làm sao Đại Bồ-tát sẽ đắc Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề. Vì vậy, không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đạt được đạo Bồ-đề. Mà đã đắc Bồ-đề rồi thì vì lý do nào Thế Tôn lại vì các Bồ-tát nói mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, làm cho họ tu chứng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông có nói là Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, nên không nói là Phật đắc Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhưng ông đã hỏi chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề? Đúng là họ đã đắc Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, làm sao có thể nói đã đắc Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nào đã viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì từ đây liên tục, dùng định Kim cang dụ trong một sát-na tương ứng với Bát-nhã, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí thô trọng tương tục của hai chướng thô trọng là phiền não và sở tri, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi rốt ráo, thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng: thân, ngữ, ý; cũng làm cho người khác thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật đang ở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là ba nghiệp thô trọng về thân, ngữ, ý của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sát hại sinh mạng, lấy của không cho, dâm dục tà hạnh, ba việc bất thiện này gọi là thân nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc nói lời đối trả, lời chia rẽ, lời thô ác, lời tạp uế, bốn điều bất thiện này gọi là ngữ nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc tham dục, sân giận, tà kiến, ba điều chẳng thiện này gọi là ý nghiệp thô trọng của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát còn tâm xan tham, phá giới, sân nhuế, lười biếng, tán loạn, ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mà giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đều không thanh tịnh, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tham đắm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khởi tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thức uẩn, cũng gọi là thô trọng. Nói rộng cho đến khởi tưởng tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tưởng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng. Tưởng phàm phu, tưởng Thanh văn, tưởng Độc giác, tưởng Bồ-tát, tưởng Như Lai cũng là thô trọng. Tưởng địa ngục, tưởng bàng sinh, tưởng quý giới, tưởng trời, tưởng nam, tưởng nữ, cũng gọi là thô trọng. Tưởng cõi Dục, tưởng cõi Sắc, tưởng cõi Vô sắc cũng gọi là thô trọng. Tưởng thiện, tưởng chẳng phải thiện, tưởng hữu lậu, tưởng vô lậu, tưởng thế gian, tưởng xuất thế gian, tưởng hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Thiện Hiện nên biết, vô lượng, vô biên các sự chấp trước các pháp như thế và sự phân biệt hư vọng của hữu tình cùng sự sinh các nghiệp thân, ngữ, ý và những loại không có tánh kham chịu đều gọi là thô trọng. Các Đại Bồ-tát đối với thô trọng này đều nêu xa lìa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, xa lìa sự thô trọng đã nói ở trên, tự mình hành Bố thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần vật dụng cho vật dụng; tùy nơi, tùy lúc, tùy vật cần dùng đều bố thí cho họ. Như các pháp bố thí, mà mình đã hành khuyên người khác cũng hành như vậy. Bố thí như thế rồi, đem cẩn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình. Đại Bồ-tát này tự mình hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng khuyên người khác hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm việc này rồi, đem cẩn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, làm cho bảy báu thượng diệu đầy khắp thế giới ba lần ngàn, cúng dường Phật, Pháp, Tăng và tháp của Phật. Cúng rồi, vui mừng phát thệ nguyện rộng: “Tôi đem cẩn lành như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho thế giới tôi cũng được trang nghiêm bằng bảy báu, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ ngọc báu mà không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, trổi vô lượng âm nhạc vi diệu trong cõi trời, người cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: “Tôi đem cẩn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho quốc độ của tôi thường được trổi các thứ âm nhạc vi diệu như thế. Hữu tình khác được nghe, thân tâm vui vẻ nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông chứa các thứ, hương hoa tươi đẹp đầy cõi trời, người khắp thế giới ba lần ngàn, cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem cẩn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật và cũng làm cho cõi tôi thường có các thứ hương hoa tươi đẹp như thế, làm cho hữu tình khác thọ dụng, thân tâm vui

mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sấm sửa trăm vị thức uống ăn thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi cũng đều được trăm vị thức ăn uống như vậy, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sấm sửa đủ các thứ hương bột thơm tho, y phục mềm dịu ở cõi trời, cõi người, dâng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường pháp và tháp Phật. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ độ các loài hữu tình, trong nước tôi thường được y phục, hương bột như thế, tùy ý thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sấm sửa đủ các món, tùy ý sinh cảnh năm dục vi diệu trong cõi trời, người, cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn, chúng Đại Bồ-tát và bố thí cho các hữu tình. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi tùy tâm ưa thích; các cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, vừa nghĩ liền có hiện đến, vui mừng thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dũng mãnh, chánh cần phát thệ nguyện rộng lớn, tự mình trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Nói rộng cho đến tự mình tu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khuyên người khác tu quả vị Giác ngộ cao tột. Làm việc này rồi, phát thệ nguyện rằng: “Khi tôi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột

sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi thường không xa lìa các thứ công đức như thế.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ hành hạnh nguyện này nên có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát này tùy theo thời gian hành đạo Bồ-đề được bao nhiêu, thì theo đó được viên mãn hạnh nguyện đã phát với cùng thời gian tinh tấn tu học bấy nhiêu. Nhờ nhân duyên này nên tự mình được thành tựu tất cả thiện pháp, cũng có thể làm cho người khác tuân tự thành tựu tất cả thiện pháp. Tự mình có thể tu được tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân, cũng có thể làm cho người khác được tuân tự tu tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân. Là nhờ phước đức rộng lớn đã tiếp nhận.

Thiện Hiện nên biết, hạnh nguyện tu hành của chúng Đại Bồ-tát này được viên mãn rồi, đều theo chổ mình ở mà làm nghiêm tịnh quốc độ. Khi Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, các loài hữu tình đã được giáo hóa cũng đều sinh về cõi đó, cùng hưởng pháp lạc Đại thừa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 536

Phẩm 30: PHẬT QUỐC (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này nên tu việc làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế. Nghĩa là trong quốc độ ấy thường không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các xu hướng ác kiến, không nghe có ba độc tham, sân và si, không nghe có hình tướng nam nữ, không nghe có Thanh văn, Độc giác, không nghe có các việc không như ý như vô thường, khổ... không nghe có giữ gìn của cải, không nghe chấp có ta và cái của ta, không nghe có phiền não, ràng buộc, không nghe có sự chấp trước điên đảo, cũng không nghe có sự đặt bày quả vị khác nhau của loài hữu tình. Chỉ nghe tiếng nói không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tánh... Nghĩa là tùy theo ý muốn khác nhau của hữu tình, mà trong các vật trong ngoài rừng cây phát ra các thứ âm thanh vi diệu khi có gió nhẹ làm va chạm nhau. Trong các âm thanh ấy thuyết tất cả pháp đều không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên không, vì không nên vô tướng, vì vô tướng nên vô nguyện, vì vô nguyện nên không sinh, vì không sinh nên không diệt. Do vậy các pháp xưa nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Dù Như Lai có ra đời hay không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp vẫn thường trụ, nghĩa là tất cả pháp không tánh, không... Các loài hữu tình trong cõi Phật kia, dù là ngày hay đêm, lúc đi đứng, lúc nằm ngồi vẫn thường nghe âm thanh vi diệu như thế.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương đều đồng khen ngợi danh hiệu của từng vị Phật kia. Các hữu tình nào được nghe danh hiệu của các vị Phật ấy thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột được không hề thoái

chuyển. Chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp. Các hữu tình nghe rồi nhất định không còn sinh nghi ngờ là pháp hay phi pháp. Vì sao? Vì các loài hữu tình kia đạt được tất cả pháp, đều là chân như, pháp giới, pháp tánh, tất cả là pháp, không phải phi pháp.

Như vậy này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này đều có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế.

Lại nữa này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này giáo hóa hữu tình chưa đủ các căn lành, chưa trổng nhiều căn lành với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nên bị bạn ác khuyến dụ. Vì xa lìa bạn lành nên chẳng nghe chánh pháp, thường bị các kiến chấp về ngã, hữu tình và bị thu nhiếp trong các kiến chấp, rơi vào hai bên là đoạn và thường.

Các loài hữu tình ấy tự mình phát sinh tà chấp, cũng thường dạy người khác phát sinh tà chấp. Đối với chẳng phải Tam bảo mà tưởng là Tam bảo, đối với Tam bảo cho là chẳng phải Tam bảo, phỉ báng chánh pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên này, sau khi qua đọa vào ba đường ác, chịu nhiều sự khổ. Chúng Đại Bồ-tát này an trụ thế giới của mình, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thấy các hữu tình luân hồi sinh tử chịu vô lượng khổ, nên dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa làm cho xả bỏ tà kiến, trụ trong chánh kiến, ra khỏi cõi ác, sinh vào cõi người. Lại dùng các thứ thần thông phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ trong chánh định, hoàn toàn không bị đọa vào các cõi ác, lại làm cho tu tập căn lành thù thắng, sau khi qua đời, được sinh vào cõi Phật nghiêm tịnh, hưởng thọ pháp lạc Đại thừa nơi cõi tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như thế. Nhờ chỗ ở vô cùng thanh tịnh nên các loài hữu tình kia đối với tất cả pháp không sinh hư vọng phân biệt, nghi ngờ: đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng phải thiện, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi... Các sự phân biệt, nghi ngờ như thế hoàn toàn không sinh. Do nhân duyên này, loại hữu tình kia nhất định

chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, đây là tướng công đức nghiêm tịnh cõi Phật của Đại Bồ-tát làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

**
*

Phẩm 31: TUYÊN HÓA (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này an trụ trong nhóm định hay bất định?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này trụ vào nhóm định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hay Vô thượng thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này trụ vào Vô thượng thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc nào Đại Bồ-tát này mới gọi là trụ vào nhóm định, vào lúc mới phát tâm? Ở địa vị không thoái chuyển? Hay thân cuối cùng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm, hoặc là ở địa vị không thoái chuyển, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này, có bị đọa vào đường ác chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát đã trụ nhóm định rồi thì quyết định không đọa vào trong các cõi ác.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, có bị đọa vào đường ác chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ khi phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này nếu đọa vào các đường ác, nhất định không có việc đó. Sinh vào cõi trời Trưởng thọ cũng không có việc đó, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành. Nếu Đại Bồ-tát này sinh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì không có sự việc ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sinh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp ác xấu xa, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng. Đại Bồ-tát này mà sinh vào nhà tà kiến cũng không có việc đó, vì sinh vào nơi ấy thường bị chấp trước các xu hướng ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ không có hạnh tốt, hạnh xấu và quả báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác nên các Đại Bồ-tát không sinh vào nhà ấy.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đem tâm vui mừng thù thắng mà họ hành mười nghiệp điều bất thiện, cũng không có việc ấy.

Cụ họ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sinh vào chỗ ác, thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng thuyết về việc đời trước của mình, có rất nhiều cả trăm ngàn thứ, trong ấy cũng có sinh vào chỗ ác, lúc đó căn lành trụ vào chỗ nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát không vì nghiệp xấu mà họ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, do bản nguyện mà họ thân này. Vì vậy không nên cho đó là nạn.

Lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có các Độc giác, A-la-hán nào dùng phương tiện thiện xảo như chúng Đại Bồ-tát, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, họ thân bàng sinh, khi ấy có thợ săn muốn đến làm hại, Bồ-tát liền sinh tâm Từ bi an nhẫn vô thương, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người kia chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Độc giác... không làm được như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này nên biết, Bồ-tát vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, vì lòng đại Từ bi mau viên mãn, vì muốn chứng đắc đại Bồ-đề, nên tuy chịu thọ thân bàng sinh nhưng không bị tội lỗi bàng sinh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào căn lành nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không có căn lành nào của chúng Đại Bồ-tát là không viên mãn, nhưng vì chúng Đại Bồ-tát vì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên phải viên mãn tất cả căn lành, nghĩa là chúng Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu không có căn lành nào là không viên mãn. Cần phải viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không có việc ấy.

Vì vậy, nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng trung gian, thường tu học đầy đủ tất cả pháp lành. Học rồi, phải đắc trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh mà còn sinh vào cõi ác thọ thân bàng sinh?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai hóa thân vào cảnh giới

bàng sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình, có phải là làm Phật sự chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai hóa thân vào cảnh giới bàng sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sinh có phải là thật loài bàng sinh chịu khổ chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Như Lai hóa làm thân bàng sinh, chẳng thật bàng sinh thì chăng chịu khổ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu tất cả các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh nhưng vì đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho nên nguyễn thọ thân bàng sinh thích ứng với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy làm cho người khác sinh an vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy, làm cho người khác vui mừng.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, vì vậy nguyễn thọ thân bàng sinh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân bàng sinh nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô uế.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông biến hóa ra các thứ voi, ngựa... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa... chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những thứ ấy không phải là voi ngựa thật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, cho nên nguyện thọ thân bằng sinh, tuy thọ thân bằng sinh nhưng thật sự không phải chúng, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo rộng lớn như thế, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì hữu tình cho nên nguyện dùng phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo căn cơ của chúng mà thị hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bằng sinh như thế nhưng không bị tội lỗi chúng làm ô nhiễm?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo như vậy. Do sức phương tiện thiện xảo này nên tuy trải qua hằng hà sa số thế giới của chư Phật khấp mười phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sinh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Nghĩa là hoàn toàn vô sở đắc người nhiễm, đối tượng nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không.

Thiện Hiện nên biết, không tánh không thể nhiễm trước không tánh. Không cũng không thể nhiễm trước pháp nào khác, cũng không có pháp nào có thể nhiễm trước không. Vì sao? Vì trong không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có các pháp khác có thể nắm bắt được. Như vậy gọi là cái không chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ vì an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế, hay cũng an trú vào pháp nào khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đâu có pháp nào chẳng tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đà

sâu xa, mà ông đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh vốn không, làm sao cho rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp không có thể nói có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng lẽ tự tánh của các pháp đều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu tự tánh của tất cả pháp đều không, thì trong pháp không ấy há không nhiếp thu tất cả pháp?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp. Nên biết, chúng Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế để làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong tự tánh không của tất cả pháp, làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa và an trụ vào Thần thông ba-la-mật-đa này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp và trống nhiều căn lành?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và chư Phật, chúng Tăng cùng Pháp đã nói, tự tánh đều không, chỉ có danh tự thế tục lập ra nói là thế giới, Phật, Chứng và Pháp thì như vậy, danh tự mà thế tục lập ra, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện nên biết, nếu các danh tự đặt ra như thế giới mười phương và chư Phật, chúng cùng pháp đã nói, tự tánh chẳng không thì

cái không đã nói, đáng lẽ thành một phần nhỏ nhưng vì cái không đã nói chẳng thành một phần nhỏ nên tự tánh của tất cả pháp đều không. Lý ấy tròn đầy không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do quán khắp đều không dùng phương tiện thiện xảo, nên có thể làm phát sinh được thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa. An trụ Thần thông ba-la-mật-đa này, Bồ-tát có khả năng làm phát sinh các thần thông như Thiên nhã, Thiên nhĩ, Thần cảnh, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm và biết tuệ Lậu tận thông vi diệu.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa, có năng lực tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, Thần thông ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề, các Đại Bồ-tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc cầu đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người khác tu các thiện pháp. Dù làm việc ấy nhưng đối với việc ấy không đắm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết các pháp lành tự tánh đều không, chẳng phải tự tánh không có sự chấp trước. Nếu có chấp trước là có ưa vị. Do không chấp trước cũng không ưa vị nên trong tự tánh không không có ưa vị. Do không ưa vị nên người ưa vị, vị được ưa vị và nhân duyên ưa vị, ở trong pháp không ưa vị đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ Thần thông ba-la-mật-đa làm phát sinh Thiên nhã thanh tịnh vượt người. Dùng Thiên nhã này quán tất cả pháp tự tánh đều không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều không, nên chẳng nương theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng vô sở đắc tướng các hữu tình và sự hoạt động của họ. Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện làm phát sinh thần thông thù thắng của Bồ-tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhã hoàn toàn thanh tịnh vượt người xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, xem rồi phát sinh Thần cảnh trí thông, đến đó làm lợi ích cho các hữu tình. Hoặc dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-

đa để làm lợi ích, hoặc dùng ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề để làm lợi ích, hoặc dùng Tịnh lự, Vô lượng, Vô sắc để làm lợi ích; hoặc dùng giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để làm lợi ích; hoặc dùng pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện để làm lợi ích; hoặc dùng các pháp thiện thù thắng khác để làm lợi ích; hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ-tát này dạo khắp mười phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bốn sển tham lam thì sinh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi phải tu bố thí. Người nào tham lam bốn sển chịu bần cùng khổ sở. Vì bần cùng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Vì vậy, nên các ngươi phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bần cùng mà ăn nuốt lẫn nhau, sẽ không giải thoát khỏi khổ trong các đường ác.”

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi phải giữ gìn tịnh giới. Người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Do nhân duyên phá giới mà đọa vào các đường ác, chịu quả báo khổ đau đớn, khó nhẫn, không thể tự cứu mình, huống là có thể cứu người khác. Vì vậy nên các ngươi phải giữ gìn tịnh giới, không nên chấp chứa tâm phá giới, dù chỉ một sát-na, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn.”

Nếu thấy hữu tình nào sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ-tát sinh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi phải tu an nhẫn, đừng sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau. Tâm thù hận chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Các ngươi do tâm sân hận này mà sau khi qua đời sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy nên các ngươi không nên chấp chứa tâm sân hận, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài. Ngày nay các ngươi tuân tự duyên nhau, nên sinh lòng Từ bi làm việc lợi ích.”

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sinh lòng thương xót thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi nên siêng năng tinh tấn, đối với pháp thiện không nên giải đãi biếng nhác. Những người biếng nhác

đối với các pháp thiện và các việc tốt đẹp đều không thể thành công được. Do đây các ngươi đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm lười biếng, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, tâm không định tĩnh, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi nên tu tĩnh lự, không nên sinh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các ngươi phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm tương ứng với thất niệm tán loạn, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các ngươi nên tu thăng tuệ, không nên sinh ác tuệ. Người sinh ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện, còn chẳng đến được, huống là được giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các ngươi phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ngươi không nên chấp chứa tâm tương ứng với ngu si ác tuệ, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ tu quán Bất tịnh.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều giận dữ, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Từ bi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Duyên khởi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Các cảnh giới.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tâm tú, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Hơi thở.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ trở về với chánh đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều không, chẳng phải trong pháp không có chỗ chấp, dùng việc không chấp trước làm tướng không.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong Thần thông ba-la-mật-đa mới có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư không, bay đến nơi xa. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu không có Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa. Nếu vị nào làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa thì có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng Thiên nhã thanh tịnh hơn người, xem hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sinh vào thế giới ấy. Quán rồi, phát sinh Thần cảnh trí thông, thoáng qua trong sát-na liền đến thế giới ấy, dùng Tha tâm trí như thật biết rõ các pháp tâm, tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo căn cơ mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nói bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc nói bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nói pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt; hoặc nói tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nói pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hoặc nói các pháp do duyên sinh ra; hoặc nói vô minh cho đến lão tử; hoặc nói các môn uẩn, xứ, giới; hoặc nói đạo Thanh văn; hoặc nói đạo Độc giác; hoặc nói đạo Bồ-tát; hoặc nói đạo Bồ-đề; hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhã thanh tịnh hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người hay của phi nhân. Do Thiên

nhĩ này nghe được chánh pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mươi phương đã nói. Nghe rồi, thọ trì suy nghĩ nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói pháp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này biết rõ pháp tâm, tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà nói pháp, hoặc là nói Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Túc trụ tùy niêm trí thông thanh tịnh, như thật nhớ rõ danh hiệu... sai khác của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ.

Nếu hữu tình nào ưa nghe các việc đời quá khứ mà được lợi ích, thì vì họ mà giảng nói các việc quá khứ. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ mà nói chánh pháp, hoặc là nói Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thần cảnh trí thông cực kỳ nhanh chóng đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật tròng nhiều căn lành, rồi trở về bản quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ thuyết chánh pháp, nghĩa là nói Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Lại tận trí thông, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các hữu tình, lậu đã hết hay chưa hết, cũng như thật biết rõ phương tiện để trừ hết các lậu, rồi vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu. Nghĩa là nói Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên làm phát sinh Thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tu tập Thần thông ba-la-mật-đa được viên mãn, nên tùy theo ý thích thọ các loại thân nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể làm đủ các sự việc nhưng chẳng bị sự khổ vui, tội lỗi của chúng làm tạp nhiễm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Nếu dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa thì có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào chẳng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát phải viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả pháp thiện đều là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nào viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả thiện pháp là những gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp ấy không phân biệt chấp trước, như nghĩ: “Đây là pháp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây, vì đây mà tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Ba sự phân biệt chấp trước đó hoàn toàn không, vì biết tất cả pháp tự tánh đều không. Do đó pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này như Bố thí... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi cho tất cả hữu tình, khiến ra khỏi sinh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát,

cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều hành đạo này, nên đã - đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn; tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu các bậc Đại Bồ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng đối với các pháp ấy hoàn toàn không phân biệt chấp trước. Như nghĩ: “Đây là bốn Tinh lự, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng; do đây vì đây mà tu bốn Tinh lự, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, vì biết tất cả pháp tự tánh là không, nên do đó tu bốn Tinh lự... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình làm cho ra khỏi sinh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, hành đạo này nên đã, đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, lại có vô lượng công đức tu hành của chúng Đại Bồ-tát đều gọi là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu các pháp thiện thù thắng như thế cho được viên mãn hoàn toàn, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, phải chứng đắc trí Nhất thiết trí rồi mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu làm cho các hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc, an vui rốt ráo.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp này là pháp của Bồ-tát thì còn pháp nào gọi là pháp của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chính pháp của Bồ-tát cũng gọi là pháp của Phật, nghĩa là các Bồ-tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đó sẽ chứng đắc trí Nhất thiết, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp dùng một sát-na tương ứng với Bát-nhã, hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đây gọi là Bồ-tát khác với chư Phật. Như hai bậc Thánh, tuy đồng là Thánh nhưng có sự khác biệt về hành, hướng, trụ, quả, pháp được thành tựu đều có khác nhau.

Như vậy này Thiện Hiện, nếu trong đạo không gián đoạn hành tất cả pháp nhưng khi chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, chưa đắc quả thì gọi là Bồ-tát. Còn nếu trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp khi đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, đã đắc quả thì mới gọi là Phật. Đó gọi là Bồ-tát và chư Phật có sự khác nhau. Do vị có khác nên pháp cũng khác, nhưng không thể nói pháp tánh khác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tướng đều không thì trong cái không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, mà nói: đây là địa ngục cho đến đây là cõi trời; đây là Chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói rằng con người chẳng thể nấm bắt được thì sự tạo nghiệp của họ cũng chẳng thể nấm bắt được. Như sự tạo nghiệp đã chẳng thể nấm bắt được, thì quả của nghiệp kia cũng chẳng thể nấm bắt được thì làm sao có được các thứ sai biệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp tự tướng đều không trong tự tướng không, loài người đã không có thì nghiệp quả cũng không có. Trong không có, không có tướng sai biệt, nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp lý không tự tướng đều chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp, hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô lậu. Do sự tạo tác nghiệp thiện được tăng trưởng nên sinh trong cõi trời, người. Do sự tạo tác nghiệp ác tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do sự tạo tác nghiệp tăng trưởng nên được sinh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do hạnh căn bản nghiệp vô lậu nên có các chủng tánh sai khác của Hiền thánh.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà... cho đến tu hành trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Đại Bồ-tát này đối với pháp phần Bồ-đề đã nói này không gián đoạn, không khiếm khuyết, tu hành làm cho viên mãn. Đã viên mãn rồi, liền có thể phát sinh định Kim cang dụ, gần tiến đến Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt nên làm cho các hữu tình giải thoát sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có còn bị các pháp sinh tử trong các cảnh giới chăng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp chăng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Ngài chẳng bị các cảnh giới sinh tử và nghiệp khác nhau thì tại sao đặt ra các phần vị sai khác như là. Đây là địa ngục... cho đến trời, người; đây là Chủng tánh... cho đến Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là không chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là không, thì các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột không phải cầu chứng đắc và dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử. Vì các hữu tình không biết tự tướng của các pháp là không, nên luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên Bồ-tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tánh là không rồi, vì muốn làm lợi ích

cho các hữu tình nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp, nhưng vì do sức phân biệt diên đảo nên trong cái chẳng phải thật có ấy khởi tướng thật có, ở trong vô ngã, khởi tướng có ngã. Nói rộng cho đến trong cái không có cái thấy, khởi tướng có cái thấy. Lại trong không có sắc, khởi tướng có sắc, trong cái không có thọ, tướng, hành, thức, khởi tướng có thọ, tướng, hành, thức... Nói rộng cho đến trong không vô vi, khởi tướng có vô vi. Vì sức phân biệt diên đảo như thế, nên trong cái chẳng phải thật có, khởi tướng thật có, hư dối, chấp trước, diên đảo loạn tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện về thân, ngữ, ý, không thể giải thoát được đường ác sinh tử. Ta phải cứu độ, làm cho chúng được giải thoát.”

Đại Bồ-tát này suy nghĩ rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thiện pháp tóm thâu trong ấy, tùy thuận tu hành các hạnh Bồ-tát, lần hồi viên mãn tư lương Bồ-đề. Tư lương Bồ-đề đã được viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chứng đắc Bồ-đề rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa bốn Thánh đế, nói đây là Thánh đế khổ. Đây là Thánh đế khổ tập. Đây là Thánh đế khổ diệt. Đây là Thánh đế khổ diệt đạo.

Lại dùng tất cả pháp phần Bồ-đề tóm thâu trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả pháp phần Bồ-đề, thành lập, tạo dựng ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Nhờ ba ngôi báu này có mặt ở thế gian nên các loài hữu tình được giải thoát sinh tử. Các hữu tình nào không tin về ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng mà tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy nên phải quy y ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, cần cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn, hay vì nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập,

diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Như vậy, Niết-bàn chẳng phải nhờ Đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Trí khổ, tập, diệt, đạo mà chứng, chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên gọi là chứng Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của bốn Thánh đế là thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ở nơi nào mà không có Đế khổ, tập, diệt, đạo, không có Trí khổ, tập, diệt, đạo thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế, có chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi. Như vậy, gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa vì muốn hiểu biết theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu biết theo tất cả Thánh đế một cách chân chánh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, vì muốn hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa? Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu theo hoàn toàn tất cả Thánh đế một cách chân chánh, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thẳng vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, đối với tất cả pháp, không có pháp nhỏ nào là không thấy như thật. Khi đã như thật thấy rồi thì đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều không. Nghĩa là thấy như thật các pháp thuộc về bốn Đế hoặc không thuộc về bốn Đế đều không. Khi thấy như thế có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Vì có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên mới trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát. Đã trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-

tát rồi, thì có thể quyết định ở địa thứ hai chẳng bị đọa. Nếu ở địa thứ hai có bị đọa thì rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đại Bồ-tát này an trụ trong bậc Chủng tánh của Bồ-tát, phát sinh bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-tát này an trụ vào địa Xa-ma-tha như thế, liền có thể quyết chọn tất cả pháp tánh và có thể tùy theo đó mà giác ngộ lý bốn Thánh đế.

Bấy giờ Bồ-tát tuy đã biết rõ các Khổ nhưng không khởi tâm duyên theo Khổ; tuy đoạn trừ vĩnh viễn Tập nhưng không khởi tâm duyên theo Tập; tuy có thể chứng Diệt nhưng không khởi tâm duyên theo Diệt; tuy có thể tu Đạo nhưng không khởi tâm duyên theo Đạo.

Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ-đề, như thật hiểu biết thật tướng của các pháp.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 537

Phẩm 31: TUYÊN HÓA (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không. Đó là biết rõ thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát quán tự tướng của tất cả pháp đều không. Đó là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát do quán tướng không Tỳ-bát-xá-na, nên quán các pháp không, hoàn toàn không thấy có tự tánh của các pháp trụ ở trong ấy nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn đều lấy không tánh làm tự tánh. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng lấy không tánh làm tự tánh. Không tánh như vậy chẳng phải do các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, các hướng và quả của Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết, chẳng thấy như thật, đều không. Vì vậy, nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình đã hiểu biết rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, làm cho họ xa lìa sự chấp trước, thoát khổ sinh tử, được nhập Niết-bàn, an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, không tánh như thế chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, Thanh văn... làm ra, thì tại sao các pháp có khác nhau. Đó là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, trời, người... nhiều loại sai khác; đó là bốn chúng Đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi tưởng xứ và có phần vị của ba thừa khác nhau. Do nghiệp như thế tạo ra địa ngục, do nghiệp như thế tạo ra bàng sinh, do nghiệp như thế tạo ra quỷ giới, do nghiệp như thế tạo ra cõi người, có châu Thiệm-bộ, châu Thắng thần, châu Ngưu hóa, châu Câu-lô... các thứ khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra cõi trời, có bốn chúng Đại thiên vương cho đến Phi tưởng phi tưởng xứ... các thứ khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra quả Dự lưu cho đến Độc giác, do nghiệp như thế tạo ra Bồ-tát và các Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn, pháp không tánh chắc chắn không tác dụng, làm sao có thể nói do nghiệp này nêu sinh vào địa ngục? Như thế cho đến do nghiệp này nêu sinh cõi Phi tưởng phi tưởng phi tưởng xứ; do nghiệp này nêu dắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề? Do nghiệp này nêu nhập vào địa Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo? Do nghiệp này nêu có thể chứng dắc trí Nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong pháp không tánh không thể thiết lập các pháp khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì các phàm phu ngu muội không hiểu rõ Thánh pháp luật nên không như thật biết các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, do ngu si, điên đảo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thọ các loại thân, nương theo phẩm loại thân khác nhau như thế đặt ra địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, chư Thiên, cho đến Phi tưởng phi tưởng xứ. Vì muốn cứu độ những phàm phu ngu muội điên đảo bị khổ sinh tử như thế nên đặt ra phần vị khác nhau của Thánh pháp luật, nương vào phần vị này đặt ra quả vị Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Nhưng tất cả pháp tánh đều lấy không tánh làm tánh. Trong pháp không tánh, thật không có pháp nào khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng, vì pháp

không tánh thường hằng không tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, như ông đã nói, pháp không tánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy làm sao có thể nói do nghiệp như thế đắc quả Dự lưu cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các việc tu đạo là không tánh chăng? Các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, các đạo Bồ-tát, trí Nhất thiết trí cũng là không tánh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Các việc tu đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều là không tánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Pháp không tánh có thể đắc pháp không tánh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không tánh và đạo là tất cả pháp đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Kẻ phàm phu ngu muội đối với pháp không tướng, hư vọng phân biệt, khởi tướng là có tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong vô thường vọng sinh tướng là thường; ở trong các khổ, vọng sinh tướng là vui; ở trong vô ngã, vọng sinh tướng có ngã; ở trong bất tịnh, vọng sinh tướng là tịnh, ngu si điên đảo đối với pháp không tánh chấp trước là có tánh... Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loài hữu tình như thế xa lìa điên đảo hư vọng phân biệt, dùng phương tiện an lập chúng trong pháp không tướng, làm cho siêng năng tu học, giải thoát sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải có một vật nhỏ là chân thật, chẳng phải hư vọng, kẻ phàm phu ngu muội chấp trước vật ấy rồi tạo ra các nghiệp, do đó bị luân hồi trong các cõi, không thể giải thoát khổ sinh tử

chẳng? Và nếu không có vật nhỏ là chân thật, chẳng phải hư vọng, thì tại sao kẻ phàm phu ngu muội chấp trước vật ấy, tạo ra các nghiệp bị luân hồi trong các cõi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Kẻ phàm phu ngu muội đã chấp trước các vật, cho đến không có chút mảy may vật nhỏ nào là chân thật, chẳng phải hư vọng. Vì chấp trước vào đó nên tạo ra các nghiệp. Do nhân duyên này luân hồi trong các cõi, không thể giải thoát các khổ sinh tử, chỉ có điên đảo hư vọng chấp trước. Nay Ta vì ông mà nói rộng thí dụ, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu và những người có trí nhở thí dụ này nên đối với nghĩa đã nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong mộng thấy có người thọ nǎm dục lạc, như vậy trong mộng có phải có một phần nhỏ sự thật, để có thể làm cho người kia thọ dục lạc chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Người được thấy trong mộng còn chẳng thật có, huống là có thật sự có thể làm cho người ấy ở trong mộng, thọ nǎm dục lạc.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải có các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không nhất định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong mộng chân thật có việc qua lại trong các đường sinh tử chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong mộng có chân thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì việc đã thấy trong mộng hoàn toàn chẳng có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc, tu đạo còn không có, huống là nương vào sự tu đạo ấy có xa lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình tượng được thấy trong tấm gương, có phải là thật sự có để, có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ, vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các hình tượng được thấy trong gương hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo hoặc sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình tượng được thấy trong gương, các hình tượng ấy có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thật. Vì sao? Vì hình tượng đã hiện kia hoàn toàn không thật có, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các tiếng vang từ trong hang núi vọng ra, có phải là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các tiếng vang từ trong các hang núi vọng ra hoàn toàn không thật có, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải các tiếng vang có chân

thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các tiếng vang trong hang núi hoàn toàn không thật có, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thứ giống như nước hiện trong sóng nắng là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Thứ nước hiện ra trong sóng nắng hoàn toàn không thật có, chỉ gạt những trẻ khờ dại thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thứ nước hiện trong sóng nắng có phải chân thật tu đạo rồi nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nước trong sóng nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh hiện ra trong bóng nắng là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các hình ảnh hiện ra trong bóng nắng hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc

sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh trong bóng nắng có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, không thật. Vì sao? Vì hình ảnh trong bóng nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các loại hình tượng như voi, ngựa, quân... do nhà ảo thuật tạo ra là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Voi, ngựa... huyền hóa đó hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Việc huyền hóa có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì voi, ngựa... huyền hóa đó hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Những hóa thân do những người có thể biến hóa ra là có thật có thể y theo đó tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các thân được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hóa thân có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thân được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các thứ vật loại hiện ra trong ảo thành là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp rồi do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các vật loại hiện ra trong ảo thành hoàn toàn không có thật, bởi vì những gì trong thành Càn-thát-bà hiện ra, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các vật trong ảo thành có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các vật loại trong thành kia hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc là hữu vi,

hoặc là vô vi; chẳng phải như hình tượng, tiếng vang, sóng nắng, bóng sáng, việc huyền hóa, vật loại trong ảo thành chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Nhất định không có pháp nào hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như hình tượng...

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong đây thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Trong ấy hoàn toàn không thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như người tạp nhiễm hoặc thanh tịnh thật không có, do nhân duyên này, sự tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ ngã hay ngã sở hư vọng phân biệt, cho rằng có người tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên này nói là có tạp nhiễm và có thanh tịnh chứ chẳng phải thật có người gọi là có tạp nhiễm và thanh tịnh. Như người thật thấy thì biết không có người tạp nhiễm và người thanh tịnh. Như vậy, cũng không có tạp nhiễm và thanh tịnh, vì tất cả pháp tự tướng là không.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những người thấy thật không nhiễm, không tịnh; những người không thấy thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Bạch Thế Tôn, những người nói thật không nhiễm, không tịnh, những người nói không thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, pháp không tự tánh không nhiễm, không tịnh; pháp có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh; các pháp không tự tánh, có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, nếu người thật thấy và người nói thật không nhiễm, không tịnh, người không thật thấy và người không nói thật cũng không nhiễm tịnh, thì tại sao có lúc Thế Tôn lại nói có pháp thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của tất cả pháp là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ, đó gọi là tánh bình đẳng của tất cả pháp. Tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh. Ở đây nương vào thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa để không có phân biệt, cũng không hý luận, dứt tất cả danh tự và ngôn ngữ, nên không thể nói là có nhiễm hoặc có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như ảo thành, tuy hiện ra tựa như có nhưng không có thật, thì làm sao Đại Bồ-tát nương vào pháp chẳng thật có như thế mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, phát thệ nguyện rằng: “Ta phải viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... nói rộng cho đến ta phải viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Ta phải phát ra vô lượng ánh sáng soi chiếu vô biên thế giới khắp mười phương. Ta phải phát ra âm thanh vi diệu vang khắp vô biên thế giới mười phương, tùy theo pháp tâm và tâm sở của các hữu tình hiểu biết khác nhau mà vì họ thuyết giảng các pháp môn vi diệu, làm cho chúng siêng năng tu học, tùy theo căn cơ đều được các việc lợi ích.”

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp ông đã nói đâu chẳng giống như cảnh trong mộng cho đến như ảo thành?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Nhưng con có điều nghi: Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như ảo thành đều không có thật, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phát thệ nguyện vững chắc rằng: “Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình?” Chẳng phải là việc thấy trong mộng, nói rộng cho đến chẳng phải vật loại hiện ra trong ảo thành có thể hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là có thể viên

mãn..., nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Cũng nói như vậy, chẳng phải việc thấy trong mộng, nói rộng cho đến như các vật loại hiện ra trong ảo thành mà có thể thành tựu tất cả sở nguyện về sự nghiệp. Tất cả pháp khác cũng như vậy, đều chẳng phải thật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chẳng phải thật có pháp. Sáu pháp Ba-la-mật-đà như Bố thí..., nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn chẳng thể hành, huống là có thể viên mãn. Chẳng thật có pháp, không thể thành tựu sở nguyện sự nghiệp, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, sáu pháp Ba-la-mật-đà như Bố thí... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, tất cả các pháp như vậy đều do tư duy tạo tác. Các pháp do tư duy tạo tác đều không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề tuy có thể làm phát sinh nhưng đối với quả của nó không thể giúp ích được. Bởi vì các pháp này không sinh, không khởi, không có thật tướng. Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sinh các pháp thiện thù thắng, đó là tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, nhưng biết tất cả đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như ảo thành thật sự không có.

Lại nữa này Thiện Hiện, các pháp như thế tuy chẳng thật có, nhưng nếu chẳng viên mãn thì nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nghĩa là nếu Đại Bồ-tát chẳng viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đà như Bố thí..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thì nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, theo sự tu hành an trụ tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như ảo thành. Nghĩa là Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà như Bố thí..., nói rộng cho đến trí Nhất

thiết tưởng thì có thể như thật biết như mộng cho đến như ảo thành. Nếu đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí thì cũng có thể như thật biết như mộng cho đến như ảo thành, cũng như thật biết tâm hành khác nhau của các loài hữu tình như mộng cho đến như ảo thành.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không chấp hữu vi, không chấp vô vi. Nếu vì chấp như thế mà chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như ảo thành, không chấp là có, không chấp là không. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng đều chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được rồi, cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không có thật, như mộng cho đến như ảo thành là pháp chẳng thể nắm bắt được, không thể chứng đắc pháp chẳng thể nắm bắt được. Nhưng vì các hữu tình đối với pháp như thế không biết, không thấy. Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích cho các hữu tình kia nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc đầu phát tâm, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy những kẻ ngu si đối với cái chẳng phải ngã, tưởng là ngã; nói rộng cho đến đối với cái chẳng phải cái thấy, tưởng là cái thấy. Đại Bồ-tát thấy việc này rồi sinh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, làm cho xa lìa điên đảo, vọng tưởng, chấp trước, an trú trong thế giới cam lồ vô tướng. Trụ trong thế giới này rồi không còn phát khởi tưởng về ngã cho đến tưởng về cái thấy, bấy giờ tất cả sự trao cử, tán loạn, hý luận, phân biệt không còn hiện hành, tâm phần nhiều an trú nơi cảnh giới vắng lặng, đậm bạc, không hý luận.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này do phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này, nên tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thăng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Phật chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Phật pháp đã đắc là nương vào thế tục, gọi là đắc; hay nương vào thăng nghĩa, gọi là đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thăng nghĩa. Nếu nương vào thăng nghĩa thì chủ thể đắc và đối tượng đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nếu cho rằng người này đắc pháp như vậy thì có đối tượng chứng đắc. Người có đối tượng chứng đắc thì chấp có hai. Người nào chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Như vậy, người chấp không hai, có thể đắc quả và hiện quán?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Người nào chấp có hai, không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Người chấp không hai cũng lại như vậy, vì có đối tượng chấp trước như chấp có hai, hoặc chấp không hai; nếu chẳng chấp không hai thì gọi là đắc quả, cũng gọi hiện quán. Vì sao? Vì nếu do chấp cái này mà có thể đắc quả, cũng có hiện quán và do chấp cái kia mà không thể đắc quả, cũng không hiện quán thì đều là hý luận, vì chẳng phải trong tánh bình đẳng của tất cả pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận thì mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì trong đây cái gì gọi là tánh bình đẳng của pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ở chỗ nào hoàn toàn không có tánh, cũng không không có tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng của pháp, thì như vậy mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Thiện Hiện nên biết, tánh bình đẳng của pháp đã không thể nói, cũng không thể biết; trừ tánh bình đẳng, không có pháp có thể nắm bắt được, lìa tất cả pháp, không có tánh bình đẳng.

Thiện Hiện nên biết, phàm phu hay Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng của pháp, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là cảnh giới của Phật đã hành không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Thánh giả đều không thể hành tánh bình đẳng của pháp, cũng không thể chứng. Nghĩa là những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc các Như Lai đều không thể đem tánh bình đẳng của pháp làm cảnh giới sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều không thể hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng tánh bình đẳng của pháp không phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như Lai đối với các pháp dù được tự tại nhưng nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật có khác thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. Còn nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật không khác thì làm sao có thể nói Phật hành ở cảnh giới kia?

Thiện Hiện nên biết, nếu tánh bình đẳng của pháp của phàm phu cho đến tánh bình đẳng của pháp Như Lai đều đồng một tướng, gọi là không tướng, là một tánh bình đẳng, không hai, không khác, thì không nên đây là tánh bình đẳng của pháp phàm phu, nói rộng cho đến đây là tánh bình đẳng của pháp Như Lai. Ở trong tánh bình đẳng của một pháp này, các tánh bình đẳng đã chẳng thể nắm bắt được thì ở trong ấy tướng sai biệt của phàm phu và các Thánh giả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, các tướng khác biệt đều chẳng thể nắm bắt được thì các pháp phàm phu và

Dự lưu... và hữu tình lẽ ra không khác nhau?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ở trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phàm phu, Thánh giả và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phàm phu, Thánh giả và hữu tình đều không sai khác thì tại sao lại có Tam bảo xuất hiện ở thế gian? Lại Phật, Pháp, Tăng đáng lẽ không sai khác?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng với tánh bình đẳng của pháp có sai khác chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy thì ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng tánh bình đẳng đều không sai khác. Vì sao? Vì ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng tánh bình đẳng của pháp, tất cả như thế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Nhưng các Như Lai đối với pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và danh tướng hữu tình sai khác, nghĩa là đây là phàm phu và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật đối với pháp, dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và danh tướng hữu tình sai khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử Phật không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hay có chứng nhưng không vì hữu tình lập ra, các loại danh tướng sai khác của các pháp, thì các loài hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là sắc, thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, đây là trí Nhất thiết tướng diệu nguyệt, đây là trí Nhất thiết trí, đây là Tam bảo, đây là ba thừa? Các loài hữu tình đối với danh tướng sai khác như vậy, có thể tự biết được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Nếu Phật không vì hữu tình mà lập ra

các danh tướng sai khác như vậy thì các loài hữu tình không thể tự biết được.

Phật bảo Thiện Hiện:

– Vì vậy nên chư Phật đối với pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng sai khác nhưng ở trong tánh bình đẳng của các pháp hoàn toàn không động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chư Phật ở trong tánh bình đẳng của pháp hoàn toàn không động, còn phàm phu cho đến Bồ-tát ở trong tánh bình đẳng của pháp cũng không động?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều không vượt ra khỏi tánh bình đẳng. Nên biết, như tánh bình đẳng, của chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lại như vậy. Các pháp phàm phu và Thánh giả cùng với chân như... không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tánh bình đẳng của tất cả pháp không sai khác thì làm cho tất cả pháp và các hữu tình có tướng khác nhau, nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác. Nghĩa là tướng của uẩn như sắc... đều khác nên tánh cũng phải khác. Nói rộng cho đến tướng của hữu vi, vô vi khác, nên tánh cũng phải khác.

Bạch Thế Tôn, các pháp như vậy nếu tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Như vậy làm sao đối với các pháp tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh một tướng?

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao không phân biệt pháp và hữu tình có các tánh riêng biệt. Nếu không phân biệt pháp và hữu tình có các tánh riêng biệt thì lẽ ra không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thật ra không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia được. Nếu nhất định không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu nhất định không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không thể vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác. Nếu nhất định không thể vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác thì không

thể viên mãn Thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu nhất định không thể viên mãn Thần thông Ba-la-mật-đa thì đối với các thần thông không thể ra vào tự tại. Nếu nhất định không thể ra vào tự tại với các thần thông thì không thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhất định không thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu nhất định không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn thì không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành. Nếu nhất định không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật để trồng các căn lành thì không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như ông đã nói, nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tánh bình đẳng của tất cả pháp không sai khác thì làm cho tất cả pháp, các hữu tình có tướng khác nhau, nên tánh cũng phải khác và vì vậy pháp tánh cũng phải khác nhau. Thế thì làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh một tướng? Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tại sao không phân biệt pháp và hữu tình có tánh riêng biệt? Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh của sắc uẩn là không tánh chăng? Pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn là không tánh chăng? Nói rộng cho đến pháp tánh của hữu vi là không tánh chăng? Pháp tánh của vô vi là không tánh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh không, tướng khác của pháp... có thể nắm bắt được chăng? Đó là tướng khác của sắc uẩn có thể nắm bắt được chăng? Tướng khác của thọ, tưởng, hành, thức uẩn có thể nắm bắt được chăng? Nói rộng cho đến tướng khác của pháp hữu vi có thể nắm bắt được chăng? Tướng khác của pháp vô vi có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Tất cả tướng khác ở trong tánh không đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do vậy nên biết, tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải lìa phàm phu. Nói rộng cho đến chẳng phải là chư Phật, cũng chẳng lìa chư Phật. Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là uẩn sắc, cũng chẳng lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn; cũng chẳng lìa các uẩn thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, chẳng lìa pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, chẳng lìa pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là hữu vi, cũng chẳng phải là vô vi, nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được. Lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, hoặc cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hai cảnh giới như thế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Chư Phật Thế Tôn nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thăng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thăng nghĩa có thân hành, ngữ hành, ý hành có thể nắm bắt được; nhưng chẳng lìa thân hành, ngữ hành, ý hành mà có thăng nghĩa có thể nắm bắt được, tức là tánh bình đẳng của pháp, pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thăng nghĩa, chẳng phải lìa tất cả hữu vi, vô vi mà riêng có thăng nghĩa. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng làm động thăng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận đời vị lai làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tánh bình đẳng của pháp của các pháp... đều là bản tánh không mà bản tánh không này đối với tất cả pháp chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao chẳng làm động thăng nghĩa, dùng bốn Nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tánh bình đẳng của pháp của tất cả pháp... đều là bản tánh không. Bản tánh không này đối với pháp hữu vi đều chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác; nhưng các Đại Bồ-tát có thể vì hữu tình mà dùng bốn Nhiếp sự làm lợi ích lớn. Nếu các hữu tình nào tự biết các pháp đều là bản tánh không thì Phật, Bồ-tát không thị hiện thần thông làm việc hy hữu. Tức là ở trong các pháp bản tánh không, tuy không động nhưng làm cho hữu tình xa lìa các hư vọng phân biệt, trụ vào các pháp không, thoát khổ sinh tử. Nghĩa là làm cho hữu tình xa lìa tưởng ngã, nói rộng cho đến tưởng về cái khả năng khiến người thấy; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc cho đến tưởng thức; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhẫn xứ cho đến tưởng ý xứ; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc xứ cho đến tưởng pháp xứ; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhẫn giới cho đến tưởng ý giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc giới cho đến tưởng pháp giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhẫn thức giới cho đến tưởng ý thức giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhẫn xúc cho đến tưởng ý xúc; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng các pháp do duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng pháp hữu lậu, vô lậu; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng pháp thế gian, xuất thế gian; cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng pháp hữu vi, vô vi. Như vậy là đã làm cho hữu tình xa lìa các tưởng rồi, an trụ vào cảnh giới vô vi, giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cảnh giới vô vi ấy tức là các pháp không, nương theo thế tục gọi là cảnh giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì pháp nào không nên nói các pháp không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều là tánh không, nên nói các

pháp không. Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như hóa thân lại biến hóa làm việc, đây là có thật mà chẳng không chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các sự biến hóa ra hoàn toàn không có thật. Tất cả đều không.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sự biến hóa ra cùng với không, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan. Hai pháp này đều vì “không không” cho nên không, không nên phân biệt là không, là biến hóa. Vì sao? Vì chẳng phải trong tánh không có hai việc không và biến hóa có thể nắm bắt. Vì tất cả pháp hoàn toàn là không.

Lại nữa này Thiện Hiện, không có sắc, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà chẳng phải người biến hóa. Những người biến hóa này đều là không.

Lại nữa này Thiện Hiện, nương vào pháp như thế lập ra con người, gọi là phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều là sự biến hóa. Những người được biến hóa này đều là không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các pháp thế gian như uẩn, xứ, giới... và các hữu tình đều là sự biến hóa và pháp xuất thế gian như bốn Niệm trụ... và các hữu tình cũng là biến hóa chẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian... đều là biến hóa, nhưng trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ-tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Do nhân duyên này ta nói: tất cả pháp đều như huyền hóa, bình đẳng không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có quả đoạn, đó là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác, Như Lai, đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng đều là sự biến hóa chẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp như thế nếu cùng tương ứng với hai tướng sinh diệt thì cũng đều là biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp ấy chẳng biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là pháp không hư dối, tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng tương ứng với sinh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài đã dạy, pháp tánh bình đẳng của pháp, tất cả đều không, không có cái động, không hai, cũng không có một pháp nhỏ nào chẳng phải tự tánh không. Vậy thì tại sao có thể nói Niết-bàn chẳng biến hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Không có một pháp nhỏ nào chẳng phải tự tánh không. Tự tánh không này chẳng phải do Thanh văn tạo tác, chẳng phải Độc giác tạo tác, chẳng phải Bồ-tát tạo tác, chẳng phải chư Phật tạo tác và cũng chẳng phải có ai tạo tác. Có Phật hay không Phật, tự tánh vẫn thường không. Đây tức là Niết-bàn. Vì vậy nên Ta nói Niết-bàn chẳng biến hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn, có thể nói không sinh, không diệt, không biến hóa.

Lại nữa này Thiện Hiện, hàng Bồ-tát mới tu học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn không, cho đến Niết-bàn cũng đều như biến hóa, sinh lòng sợ hãi, không thể tu thiện pháp, nên Ta vì họ mà nói, nếu pháp chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp này chẳng biến hóa, chứ chẳng phải riêng biệt thật có Niết-bàn, chẳng không.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện thế nào để dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường không, nghe các pháp hoàn toàn không mà chẳng sinh sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đâu phải tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không,

bản tánh thường không, không có gì sơ hãi, nên mới dạy bảo, trao truyền các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột như thế, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường không, nghe hoàn toàn không, vui mừng tín thọ.

Khi Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Đại Bồ-tát và các Thanh văn, Nhân phi nhân... cùng tất cả đại chúng nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thủ IV

QUYẾN 538

Phẩm 1: DIỆU HẠNH (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Thế Tôn ở núi Thúu phong, thành Vương xá, cùng chúng Đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như con ngựa khôn đã thuần thực; cũng như rồng chúa, việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, dứt các kết sử, chánh trí giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất, trừ A-nan còn bậc hữu học, Cụ thọ Thiện Hiện làm Thượng thủ.

Bấy giờ Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài vì chúng Đại Bồ-tát, giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền, làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Hôm nay Thiện Hiện có phải dùng sức của mình, vì chúng Đại Bồ-tát giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay nhờ sức oai thần của Như Lai?”

Nhờ oai thần của Phật, Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền nói với Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Đệ tử của Thế Tôn nào dám giảng thuyết chỉ bày. Tất cả đều là nhờ oai thần của Như Lai. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, trước tiên, Phật giảng thuyết, mở bày chỉ rõ pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học cho đến, chứng đắc thật tánh các pháp; sau đó lại giảng thuyết, mở bày chỉ rõ cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh, đều là nhờ oai thần của Như Lai gia bị

cũng thuộc về hạng đã chứng pháp tánh. Do đó, nay tôi sẽ giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền, làm cho họ mau được rốt ráo, đều là nhờ Phật lực, chẳng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài dạy con giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn, gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy, chẳng đắc. Vậy thì làm sao con có thể giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào để giảng dạy trao truyền cho những chúng Đại Bồ-tát nào để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe những lời như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đúng như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trụ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế, nghĩa là chẳng chấp trước tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm chẳng phải tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, có phải có cái tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm, hoặc có, hoặc không, có thể nắm bắt được chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm hoặc có, hoặc không, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao lại hỏi có phải có tánh của tâm chẳng phải tâm chăng?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm chẳng phải là tánh của tâm là gì?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm, chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời Tôn giả nói! Đức Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc đệ nhất, thật đúng như lời Phật dạy Đại Bồ-tát nào nghe lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh sợ, thì nên biết đối với sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột tâm không thoái chuyển.

Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như thế thì nên biết không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ nào siêng năng tu học các bậc của Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, dùng phương tiện thiện xảo làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này đã nói hết tất cả các pháp nên tu học.

Đại Bồ-tát nào cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tu hành các hạnh Bồ-tát một cách chân chánh, muốn thành tựu phương tiện thiện xảo và các pháp Phật thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này đã nói hết tất cả pháp mà các Đại Bồ-tát cần nên tu học. Đại Bồ-tát nào có thể đối với kinh này siêng năng tu học thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, không biết,

không đắc, không thấy sự thật; con quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật. Vậy sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào? Dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát nào làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên con sinh hồ nghi.

Bạch Thế Tôn, tên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Bồ-tát đều không quyết định và không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như thế đều không có. Pháp không có thì không định và không trụ.

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm không chìm đắm, không thoái lui, không kinh, không sợ, tin hiểu sâu sắc, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn không xa lìa, dùng không chỗ làm phương tiện, an trụ vào bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ sắc; cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ vào sắc thì làm theo sắc hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng làm theo thọ, tưởng, hành, thức hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn thì không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu đối với trí Nhất thiết trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hóa hữu tình cần nhiếp hóa.

Vì vậy, không nên tiếp nhận các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tiếp nhận. Thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể tiếp nhận. Vì sắc không thể tiếp nhận nên chẳng phải sắc. Vì thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể tiếp nhận nên

chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đó gọi là Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác; cũng không chấp giữ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí này cũng chẳng phải chấp tướng tu đắc. Tất cả sự chấp tướng đều là phiền não. Người nào chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí Nhất thiết trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu mà hướng về Phật pháp, gọi là tùy tín hành, nhưng có thể đem chút phần trí quán tánh không của tất cả pháp, ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi không chấp tướng sắc; cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải dùng sự hỷ lạc quán thấy trí này, không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn lìa tướng như thế đối với trí Nhất thiết trí tin hiểu sâu sắc, đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Phạm chí dùng môn lìa tướng như thế đối với trí Nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp không tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đắc, không chứng. Bấy giờ Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, lấy chân pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát này đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng chấp giữ. Tuy đối với các pháp không chấp giữ nhưng nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết-bàn. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát như vậy, tuy không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp thù thắng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa nên quán sát như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như thế. Nếu pháp không có, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong cái không có, gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với việc như thế, khi quán sát kỹ, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đó là không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tướng; tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng; tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tự tánh; tướng năng cũng lìa tướng sở, tướng sở cũng lìa tướng năng; tướng năng cũng lìa tướng năng, tướng sở cũng lìa tướng sở.

Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết nghĩa như thế thì thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì có mau thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh diệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì tiến gần trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nào hành sắc, là

hành tướng; hoặc hành tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự hoại của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự không của sắc, là hành tướng; hoặc bảo, ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo, ta là Bồ-tát có thể có chỗ hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành tướng thọ, tưởng, hành, thức tướng, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của thọ, tưởng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự hoại của thọ, tưởng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành không của thọ, tưởng, hành, thức, là hành tướng; hoặc bảo ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc nghĩ ai có thể hành như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là hành tướng. Nên biết, Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Các Đại Bồ-tát nào không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành tướng vô tướng của sắc, không hành sinh của sắc, không hành diệt của sắc, không hành hoại của sắc, không hành không của sắc, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nào không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự sinh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự hoại của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự không thọ, tưởng, hành, thức, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát không chấp hành, không chấp chẳng hành, không chấp hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không thể hành theo, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng. Đó gọi là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận; nhất định không giống với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

—Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì nên biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ hiện tiền thọ ký. Các Đại Bồ-tát này tuy trụ định này nhưng không thấy có định này, cũng không chấp cái tên của định này, cũng không nghĩ: “Ta đã, đang, sẽ nhập định này”; cũng không nghĩ: “Chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tự duy phân biệt như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả đều không phát sinh.”

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này rồi có phải đã được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ hiện tiền thọ ký, thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như thế chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, không! Vì sao? Vì thiện nam ấy đối với định như thế sẽ không hiểu, không tưởng.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Cụ thọ cho rằng, các thiện nam kia đối với định như thế sẽ không hiểu, không tưởng chăng?

Thiện Hiện trả lời:

—Nhất định là các thiện nam kia đối với định như thế không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như thế đều không có, nên thiện nam kia đối với định như thế không hiểu không tưởng. Các định như thế, đối với tất cả pháp cũng không hiểu không tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có.

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện

—Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Vì vậy, ta nói ông là bậc thứ nhất trụ định vô tránh. Ông nhờ thần lực của Như Lai gia bị nên nói được như thế. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào

muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đà nên học như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nào học được như vậy mới gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa một cách chân chánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa học được như thế, thì có gọi là học một cách chân chánh không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa học được như thế thì gọi là học một cách chân chánh, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể học như thế thì có dùng vô sở đắc làm phương tiện chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát học với pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, như kẻ phàm phu ngu muội đã chấp, chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì các pháp có như thế nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như không có, như vậy mà có. Nếu đối với pháp không có như thế không hiểu rõ được thì gọi là vô minh. Kẻ phàm phu ngu muội đối với tất cả pháp không có tánh có, bị sức mạnh vô minh tham ái làm tăng trưởng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy tánh không có của các pháp, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên mới sinh chấp trước, do chấp trước nên phân biệt tánh không có của các pháp. Do đó, đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp không thấy, không biết

nên phân biệt có đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên đắm trước danh sắc. Vì đắm trước danh sắc nên phân biệt, chấp trước pháp không có. Vì phân biệt chấp trước pháp không có nên đối với đạo như thật không biết, không thấy, không thể ra khỏi ba cõi sinh tử, không tin pháp chân thật, không hiểu thật tế. Vì vậy, nên đọa trong số phàm phu, do đó chúng Đại Bồ-tát đối với tánh tướng của pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát có học trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát cũng không cầu học trí Nhất thiết trí. Nhưng khi học như vậy, các Đại Bồ-tát dù không học gì nhưng gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể gần trí Nhất thiết trí, mau được thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, giả sử có người nào đến hỏi như vầy: “Các người huyền hóa nếu có tu học trí Nhất thiết trí thì họ có thể gần gũi trí Nhất thiết trí và mau thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?” Khi con bị hỏi như vậy, phải đáp thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện;

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Huyền hóa cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyền hóa cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Huyền hóa không khác sắc, sắc không khác huyền hóa. Huyền hóa tức là sắc, sắc tức là huyền hóa. Huyền hóa không khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức không khác huyền hóa. Huyền hóa tức là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là huyền hóa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong năm thủ uẩn; có khởi tưởng các tưởng, đặt bày lời nói, giả danh Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà, tất cả đều như sự học của người huyền hóa. Vì sao? Vì huyền hóa tức là năm thủ uẩn. Vì sao? Vì ta nói năm uẩn, sáu căn như nhẫn... đều như huyền hóa, đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì đâu không kinh sợ thoái lui?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thoái lui. Còn nếu được gần bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn ác của các Đại Bồ-tát là những ai dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, làm cho xa lìa sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho học chấp tướng, sách vở của thế tục làm cho học kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lối ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn lành của các Đại Bồ-tát là những người dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, làm cho tu học sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho xa lìa sự chấp tướng, sách vở của thế tục, làm cho xa lìa kinh pháp của Thanh văn, Độc giác, hay nói việc ma, lối ma, làm cho họ hiểu biết phương tiện xả bỏ, để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến đạo Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thệ nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các Đại Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc Thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoạn trừ kiến chấp ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp có, kiến chấp không có, kiến chấp đoạn, kiến chấp thường, kiến chấp thân và các loại kiến chấp khác. Y cứ vào nghĩa này, gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề và tâm vô lậu, tâm cao tột, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác... đối với các tâm như thế, đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Tâm cầu trí Nhất thiết trí cũng là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm như thế, không nên chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp;

–Các tâm như thế, không có tánh của tâm nên không chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm ấy có phải là có tánh chẳng phải tâm, là tánh của tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

–Tánh chẳng phải tâm này, hoặc có, hoặc không, có thể nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện trả lời:

–Tánh chẳng phải tâm này hoặc có, hoặc không, cũng không đã chẳng thể nắm bắt được. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phải có tánh chẳng phải tâm chẳng?

Khi đó, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy! Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mân Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát do nghĩa này nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép!

Phật bảo Mân Từ Tử:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mân Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến Đại thừa, nương nơi Đại thừa, nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức. Vậy ngang mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nhập Vô dư y Bát-niết-bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thế đều nhập Vô dư y Bát-niết-bàn nhưng không

có pháp và các hữu tình được Niết-bàn.” Vì sao? Vì các pháp tánh của các pháp là như vậy. Ví như nhà ảo thuật, hay học trò của ông, ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông nghĩ sao? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nhập cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn như thế, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại công đức.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết, đó là mặc áo giáp đại công đức.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào mà trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình kia nên mặc áo giáp công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các tác giả đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở. Chân như của sắc

không buộc, không mở; chân như cửa thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở.

Khi ấy, Mân Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở; chân như cửa sắc không buộc, không mở; chân như cửa thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

Mân Từ Tử hỏi:

–Vậy các sắc nào là không buộc, không mở? Những thọ, tưởng, hành, thức nào là không buộc, không mở? Những chân như nào của sắc không buộc, không mở? Những chân như nào của thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi nói sắc như người huyền hóa, không buộc, không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người huyền hóa, cũng không buộc, không mở. Nói chân như cửa sắc như người huyền hóa, không buộc, không mở. Nói chân như cửa thọ, tưởng, hành, thức như người huyền hóa, cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức và chân như kia đều không có nên không buộc, không mở, vì xa lìa nên không buộc, không mở, vì vắng lặng nên không buộc, không mở, vì không tướng nên không buộc, không mở, vì không tác nên không buộc, không mở, vì không sinh diệt nên không buộc, không mở, vì không nhiễm tịnh nên không buộc, không mở.

Đó gọi là Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa mặc áo giáp công đức.

Khi đó, Mân Từ Tử nghe nói như thế, vui mừng, tin thọ, lặng thanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức, hướng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa; vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hướng tới Đại thừa? Đại thừa như vậy từ đâu đến và trụ vào chỗ nào? Đại thừa như thế trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa như thế mà ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại thừa nghĩa là vô lượng, vô số khai niêm, vô biên công đức

hợp thành. Ông hỏi: “Đến đâu mới nói hướng tới Đại thừa”? Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào siêng tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát khác, đến đây mới gọi là hướng đến Đại thừa.

Kế đến, ông hỏi: “Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào trí Nhất thiết trí. Nhưng dùng không hai làm phương tiện nên không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: “Đại thừa như thế là trụ vào đâu”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này trụ nơi không chỗ trụ.

Câu cuối cùng ông hỏi: “Ai nương vào Đại thừa này mà ra”? Thiện Hiện nên biết, không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc nương nơi thừa, do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc lúc đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Trong đó, pháp nàp nương vào pháp nào mà ra, mà đến, trụ vào chỗ nào mà nói là nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, với Đại thừa thì Đại thừa là tối tôn, tối thắng vượt tất cả, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Đại thừa như thế sánh bằng hư không.

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến, không đi, không trụ, không thể thấy, Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thể thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Đại thừa như thế rất tôn quý, thù thắng, ngang bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời, nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Đại thừa của Bồ-tát

đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mân Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trước kia Ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao Ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đâu có trái vượt với Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có chỗ nào trái vượt. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, không giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa bạch Thế Tôn, chính nơi sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được; chính nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được. Lìa sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được, lìa thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con đối với tất cả pháp này, dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được. Vậy thì làm sao bảo con có thể dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo, nghĩa là mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói ngã... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh

thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc là Đại Bồ-tát chẳng thể nấm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát, chẳng thể nấm bắt được. Cái chẳng thể nấm bắt được này cũng chẳng thể nấm bắt được. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Bồ-tát đều chẳng thể nấm bắt được vậy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp gì?

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ-tát chỉ có giả danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh. Như nói ngã... hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Sắc chẳng thể nấm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nấm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Tự tánh các pháp chẳng thể nấm bắt được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sinh và pháp không sinh này cũng không thể sinh, thì làm sao con có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng sinh mà dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh, làm cho họ đắc cứu cánh?

Bạch Thế Tôn, lìa pháp chẳng sinh, không có pháp nào có thể đắc, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp, lúc ấy Đại Bồ-tát đối với tất cả sắc, hoàn toàn vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là sắc; đối với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là thọ, tưởng, hành, thức.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, không sinh, không diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sinh, không diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn, sắc không hai, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không hai, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc nhập pháp số không hai. Thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Theo tôi tiếp thu ý nghĩa mà Tôn giả nói thì ngã và hữu tình... hoàn toàn chẳng sinh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sinh, chư Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn?

Thiện Hiện trả lời:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải tôi ở trong pháp không sinh kia cho là có Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình, tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ khổ lớn khó nhẫn. Nhưng các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ hạnh khổ khó hành, nhưng đối trong ấy không tưởng hạnh khổ. Vì sao? Vì nếu đối với hạnh khổ, tưởng có hạnh khổ thì nhất định không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình được. Nhưng các chúng Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hạnh khổ nên tưởng là hạnh vui; đối với hạnh khổ làm, tưởng là dễ làm; đối với các hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mới có thể vì vô số, vô lượng, vô biên hữu tình kia làm lợi ích lớn.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình rồi, suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sinh tử, làm rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thà bỏ thân

mình mà không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không khởi tướng có sự khổ và hạnh khổ của họ. Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử có bị họ chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thoái chuyển. Nhưng ở trong ấy không khởi tướng hạnh khổ khó hành.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên suy nghĩ: Như tự tánh của ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời... tìm cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu trụ vào tướng này thì không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm những việc lợi ích lớn lao.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 539

Phẩm 1: DIỆU HẠNH (2)

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát này thật sự không sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Các Bồ-tát này đều thật sự không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có Bồ-tát là thật sự không sinh hay pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có pháp của Bồ-tát thật sự không sinh hay trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Trí Nhất thiết trí cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có trí Nhất thiết trí thật sự không sinh hay pháp trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Pháp trí Nhất thiết trí cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có pháp trí Nhất thiết trí thật sự không sinh hay hàng phàm phu cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Các hàng phàm phu cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có hàng phàm phu thật không sinh, hay pháp của

hàng phàm phu cũng thật không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Các pháp của phàm phu cũng thật sự không sinh.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Nếu các Bồ-tát đều thật sự không sinh, pháp của các Bồ-tát cũng thật sự không sinh; trí Nhất thiết trí thật sự không sinh, pháp trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh; các hàng phàm phu thật sự không sinh, pháp của các hàng phàm phu cũng thật sự không sinh, như vậy thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát theo đó mà chứng đắc trí Nhất thiết trí? Vậy thì pháp không sinh lại chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi không nói trong pháp không sinh có chứng đắc, có hiện quán. Vì sao? Vì các pháp không sinh đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải cho là pháp sinh chứng pháp sinh, hay pháp không sinh chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chứng pháp sinh, cũng chẳng nói là pháp không sinh chứng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải cho là pháp sinh chứng pháp không sinh, hay cho là pháp không sinh chứng pháp sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chứng pháp không sinh, cũng chẳng cho là pháp không sinh chứng pháp sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Nếu như vậy thì đâu có phải hoàn toàn không sở đắc, không hiện quán?

Thiện Hiện đáp:

– Tuy có đắc, có hiện quán nhưng không do hai pháp này mà chứng, chỉ theo ngôn ngữ thế gian giả lập có đắc, có hiện quán, chẳng phải trong thăng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Có phải Tôn giả cho là pháp chưa sinh sinh, hay nói pháp đã sinh sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi chẳng cho là pháp chưa sinh sinh, cũng chẳng cho là pháp đã sinh sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải Tôn giả cho là sinh sinh, hay là chẳng sinh sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi chẳng cho là sinh sinh, cũng không cho là chẳng sinh sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả đối với pháp không sinh đã nói, muốn biện thuyết tướng không sinh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đối với pháp không sinh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đối với pháp không sinh nói lời không sinh, thì lời nói không sinh này cũng không sinh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đối với pháp không sinh nói lời không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh; tùy theo thế tục mà nói tướng không sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Trong những đệ tử thuyết pháp, Tôn giả là bậc nhất, trừ Thế Tôn không có ai sánh kịp. Vì sao? Vì tùy theo lời gạn hỏi về các pháp môn Tôn giả đều có thể trả lời thông suốt, nhưng đối với pháp tánh vẫn không biến đổi.

Thiện Hiện đáp:

–Đối với tất cả pháp, đệ tử Phật nếu không chấp trước thì tự nhiên đều có thể tùy lời gạn hỏi mà nhất nhất đều trả lời tự tại không sợ hãi, đối với pháp tánh vẫn không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả đã nói pháp yếu sâu xa như thế là do oai lực của Ba-la-mật-đà nào mà thành tựu?

Thiện Hiện đáp:

–Pháp yếu sâu xa đã nói như thế đều do oai lực Bát-nhã ba-la-

mật-đa mà thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không chỗ nương tựa cốt yếu là nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đạt tất cả pháp không nương tựa.

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm không nghi ngờ, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ pháp trụ như thế thường không xa lìa. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu vớt tất cả hữu tình; nên biết Đại Bồ-tát này đã thành tựu tác ý tối thắng. Đó gọi là tác ý tương ứng với đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào an trụ pháp trụ như vậy, thường không xa lìa, thành tựu tác ý tương ứng với đại Bi, thì tất cả hữu tình cũng thành Đại Bồ-tát hết. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng đối với pháp trụ này và tác ý này, thường không xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì tác ý đại Bi tánh bình đẳng, nên các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau?

Thiện Hiện khen:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Tôn giả đã hiểu đúng ý tôi đã nói, mặc dù dường như hỏi tôi nhưng giúp tôi thành tựu ý nghĩa. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì hữu tình không có tự tánh, nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có. Hữu tình không sở hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình chẳng thể nắm bắt được, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng thể nắm bắt được. Hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như thế cũng không hiểu biết. Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát đối với pháp trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn không, không có khác nhau.

Đại Bồ-tát nào có thể biết được như vậy mà không chướng ngại, thì đúng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Ông đã khéo giảng thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát. Đây đều là do sức oai thần

của Như Lai. Nếu người nào muốn giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho các Đại Bồ-tát thì cũng giảng thuyết khai thị như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đều nên theo lời ông đã nói mà học. Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đà đúng như lời ông nói thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

**
*

Phẩm 2: ĐẾ THÍCH

Bấy giờ, Thiên đế Thích cùng với bốn vạn Thiên tử ở cõi trời Ba mươi ba, đồng đến dự hội. Bốn Thiên vương hộ đài cùng hai vạn Thiên tử trời Tứ đại Thiên vương đồng đến dự hội. Đại phạm Thiên vương, chủ cõi Sách-ha cùng một vạn phạm chúng đồng đến dự hội.

Như vậy cho đến trời Ngũ Tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên tử đồng đến dự hội tịnh nghiệp của các Thiên chúng này chiêu cảm quả báo nên ánh sáng nơi thân tuy có thể chiếu soi, nhưng vì oai lực ánh sáng nơi thân của Như Lai lấn át nên không thấy ánh sáng của họ.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Thiện Hiện:

– Nay có vô lượng Thiên chúng trong thế giới ba lần ngàn đồng đến dự hội, muốn nghe Đại đức giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dạy bảo, trao truyền các Đại Bồ-tát làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà mau được rốt ráo. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy: Các Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế nào? Các Đại Bồ-tát học được Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế nào?

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

– Tôi sẽ nương sức oai thần của Phật, thuận theo ý Như Lai giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát có thể ở trong ấy nên trụ như thế, nên học như thế. Thiên chúng các ông đều nên lắng nghe, suy nghĩ kỹ.

Này Kiều-thi-ca, chúng trời các ông, người nào chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nay nên phát tâm. Những người đã chứng

nhập Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, Độc giác thì không có thể phát tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì những người kia đối với dòng sinh tử, đã tạo ra sự ngăn cách, nên ở trong ấy, nếu có người có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì có các người thù thắng nên cầu pháp thù thắng. Tôi không bao giờ làm trở ngại sự thắng thiện của họ.

Bấy giờ Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Nay ông đã khéo giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, cũng có thể khuyên bảo khích lệ các Đại Bồ-tát, làm cho họ vô cùng vui mừng, siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã biết ân, lẽ nào không đền trả! Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử đời quá khứ đã giảng thuyết Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, dẫn dắt hộ niệm. Bấy giờ, Thế Tôn cũng ở trong ấy học phạm hạnh thanh tịnh, nay chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích cho chúng con. Nên ngày nay con theo lời Phật dạy, giảng thuyết Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, dẫn dắt hộ niệm, làm cho siêng năng tu học phạm hạnh thanh tịnh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Đó gọi là đền trả ân đức chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đề Thích:

–Ông hỏi, các Đại Bồ-tát nêu trụ, nêu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Tôi sẽ vì ông mà nói về các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ đúng chỗ trụ và học đúng hướng phải học.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức nên dùng tướng không an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nêu trụ sắc, không nêu trụ thọ, tướng, hành, thức; không nêu trụ quả Dự lưu, không nêu trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không nêu trụ Độc giác Bồ-đề; không nêu trụ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không nêu trụ đây là sắc; không nêu trụ đây là thọ, tướng, hành, thức; không nêu trụ đây là quả Dự lưu; không nêu trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-

hán; không nên trụ đây là Độc giác Bồ-đề; không nên trụ đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ khổ hoặc vui của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ khổ hoặc vui của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ ngã hoặc vô ngã của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ ngã hoặc vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ tịnh hoặc bất tịnh của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ tịnh hoặc bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ không hoặc bất không của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ không hoặc bất không của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên trụ quả Dự lưu là do vô vi hiển bày; không nên trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là do vô vi hiển bày; không nên trụ Độc giác Bồ-đề là do vô vi hiển bày; không nên trụ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là do vô vi hiển bày; không nên trụ quả Dự lưu là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Dự lưu còn bảy lần sinh trở lại nhất định vào Niết-bàn; không nên trụ vào quả Nhất lai là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Nhất lai chưa được rốt ráo, còn một lần trở lại cõi thế gian này, chịu khổ lần cuối; không nên trụ vào quả Bất hoàn là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Bất hoàn sau khi diệt độ không còn sinh trở lại; không nên trụ vào quả A-la-hán là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả A-la-hán nhất định đời này nhập Vô dư Niết-bàn; không nên trụ Độc giác là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ Độc giác vượt hơn địa Thanh văn, không đến vị Phật mà nhập Niết-bàn; không nên trụ quả Phật là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Phật vượt qua địa phàm phu, vượt qua địa Thanh văn, vượt qua địa Độc giác, vượt qua địa Bồ-tát, an trụ địa Phật, làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến được nhập vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn; không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến cho đối với Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế rồi

nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Khi ấy Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào quả Phật an trú cõi Phật làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình làm cho nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn, không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho đối Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế rồi nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn; cũng không nên trụ vào các pháp khác, chúng Đại Bồ-tát này phải trụ ở đâu?”

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật, biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền bảo:

–Ý Tôn giả thế nào? Tâm của các Đức Như Lai nên an trú chỗ nào?

Khi đó, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Tâm của các Đức Như Lai hoàn toàn không chỗ trụ. Vì sao? Vì tâm không chỗ trụ nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nghĩa là không trụ cõi hữu vi, cũng không trụ cõi vô vi; cũng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy; như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử suy nghĩ: “Những ngôn từ thần chú của Dược-xoa... nhiều loại khác nhau, tuy là ẩn mật, nhưng chúng ta còn có thể hiểu được. Đại đức Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đã dùng nhiều lời lẽ để chỉ bày, nhưng tất cả chúng ta vẫn không thể hiểu được gì cả.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

–Này các Thiên tử, những lời tôi nói, các ông không hiểu được sao?

Các Thiên tử thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đối với ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-

mật-đà mà Đại đức đã nói, chúng tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo:

–Tôi đã từng đối với ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này không nói, không chỉ bày, các ông cũng không nghe thì hiểu cái gì? Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đều lìa văn tự, lời nói.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: “Đại đức Thiện Hiện đối với nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đà này tuy lại dùng đủ các thứ phương tiện để nói rõ, muốn làm cho dễ hiểu, nhưng ý nghĩa ấy đã sâu lại càng quá sâu xa đã vi tế hơn lại càng vi tế hơn, khó có thể so lường.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

–Thiên tử nên biết, sắc chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả Dự lưu chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì tất cả pháp vi tế sâu xa, người nói người nghe đều chẳng thể nắm bắt được. Bởi vậy các ông đối với các pháp, nên theo những điều đã nói tu hạnh nhẫn bền chắc.

Thiên tử nên biết, những người nào muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cần phải nương vào sự nhẫn này mới có thể chứng, trụ được.

Khi đó các Thiên tử suy nghĩ: “Nay Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào, thuyết những pháp nào?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

–Thiên tử nên biết, nay tôi muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng; cũng lại giảng thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì như vậy người nghe pháp đã được nói, không nghe, không hiểu, không chối chứng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

–Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn như hóa, như mộng đã thấy chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy! Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa vì người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyễn, hóa, mộng, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình cùng với huyễn, hóa, mộng không hai không khác.

Thiên tử nên biết, những bậc Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ-đề, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều như cảnh huyễn, hóa, mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

—Lẽ nào các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng như huyễn, hóa, mộng đã thấy sao?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy! Cho đến Niết-bàn, ta cũng nói là như huyễn, hóa, như mộng đã thấy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

—Không lẽ Niết-bàn cũng như cảnh huyễn, hóa, mộng đã thấy?

Thiện Hiện đáp:

—Giả sử có pháp nào hơn Niết-bàn, tôi cũng nói là như huyễn như hóa, như mộng đã thấy. Vì sao? Vì cảnh huyễn hóa mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết-bàn không hai, không khác, đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể diễn bày.

Bấy giờ Xá-lợi Tử, Chấp Đại Tạng, Mân Từ Tử, Đại Ẩm Quang... cùng hỏi Thiện Hiện:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói sâu xa như thế, người nào có thể tin họ?

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa với đại Thanh văn Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát không thoái chuyển đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu sâu xa. Lại có vô lượng Đại A-la-hán đầy đủ chánh kiến, đoạn tận các lậu, đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng có thể tin họ.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói như thế, không ai có thể tin

thọ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể hiển bày có thể chỉ rõ và có thể thành lập. Đã thật sự không có pháp có thể hiển bày, có thể chỉ rõ và có thể thành lập nên người tín thọ cũng không thể có.

Khi ấy, Thiên đế Thích suy nghĩ: “Đại đức Thiện Hiện rưới trận mưa pháp lớn, ta nên hóa ra các đóa hoa vi diệu dâng rải cúng dường.” Suy nghĩ như vậy rồi, liền hóa ra các đóa hoa vi diệu rải lên Thiện Hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: “Những thứ hoa này chưa từng thấy có ở chỗ chư Thiên. Hoa vi diệu này nhất định chẳng phải do đất nước, cỏ cây sinh ra, mà do tâm chư Thiên hóa sinh.”

Khi ấy, Thiên đế Thích biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền nói:

–Hoa đã rải này thật chẳng phải do đất nước, cỏ cây sinh ra; cũng chẳng phải do tâm chư Thiên hóa sinh. Vì sao? Vì hoa đã rải này tánh vốn không sinh.

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Hoa này chẳng sinh, tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, Thiên đế Thích thầm nghĩ: “Trí tuệ của Đại đức Thiện Hiện thật là sâu xa, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa.” Nghĩ như vậy rồi, liền thưa Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Tôn giả đã dạy! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp đều nên theo lời dạy của Tôn giả mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp nên theo lời trình bày của tôi mà học như vậy.

Này Kiều-thi-ca, khi các Đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học sắc, chẳng học thọ, tưởng, hành, thức, chẳng học quả Dự lưu, chẳng học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng học Độc giác Bồ-đề, chẳng học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chẳng theo các quả vị này mà học, thì gọi là học trí Nhất thiết trí của Phật. Nếu có thể học trí Nhất thiết trí của Phật thì học vô lượng, vô biên các pháp Phật. Nếu học vô lượng, vô biên các pháp Phật thì chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm. Nếu chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm thì chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có lấy có bỏ. Nếu chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng

chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có lấy có bỏ thì chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ. Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ thì chẳng học các pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt. Nếu chẳng học các pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt thì chẳng học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn, có thể hoại diệt.

Khi các Đại Bồ-tát học như thế gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào không học các pháp có thể giữ gìn có thể hoại diệt, cũng không học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn có thể hoại diệt, khi Đại Bồ-tát này học như thế thì gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát nào không học các pháp có thể giữ gìn có thể hoại diệt, cũng không học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn có thể hoại diệt, thì khi Đại Bồ-tát này học như thế gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp;

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học, nên y theo lời lẽ của Thiện Hiện đã nói mà cầu.

Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Nhờ thần lực của ai hỗ trợ mà cho Tôn giả nói lời như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên tôi nói lời này.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Cụ thợ Xá-lợi Tử:

–Nhờ thần lực ai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Ông hỏi là nhờ thần lực ai hỗ trợ làm cho tôi có thể nói Bát-

nhã ba-la-mật-đa? Nay Kiều-thi-ca, ông nên biết, nhất định là nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Thiện Hiện tôi có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Kiều-thi-ca, ông đã hỏi, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát học, phải cầu ở đâu? Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát học không nên cầu ở sắc, cũng không nên lìa sắc mà cầu; không nên cầu ở thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nên lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa sắc mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì sắc lớn nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn. Vì thọ, tưởng, hành, thức lớn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn.

Nay Kiều-thi-ca, vì sắc vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Nay Kiều-thi-ca, vì sắc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là như thế nào? Nghĩa là khoảng trước, sau, giữa của tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nên gọi là vô biên. Vì pháp vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì vậy tôi nói sở duyên vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là thế nào? Nghĩa là biên giới của tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì biên giới trước, sau, giữa của tất cả sắc đều chẳng thể nắm bắt được; biên giới trước, sau, giữa của tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được. Do đó biên giới trước, sau, giữa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy tôi nói tất cả pháp vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sao? Vì biên giới của tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy tôi nói tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Này Kiều-thi-ca, số lượng của loại hữu tình rất nhiều, chẳng thể tính đếm giới hạn của nó chẳng thể nắm bắt được.vì vậy tôi nói tất cả hữu tình vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

–Vì nghĩa gì nên nói như thế?

Thiện Hiện đáp:

–Này Kiều-thi-ca, nay tôi hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Nói về hữu tình, thì hữu tình là khái niệm về pháp gì?

Thiên đế Thích thưa:

–Nói về hữu tình, thì hữu tình chẳng phải là khái niệm về pháp, cũng chẳng phải không khái niệm về pháp. Chỉ là giả lập, thuộc về tên vay mượn, thuộc về tên không có sự việc, thuộc về tên không có chủ, thuộc về tên không có quan hệ.

Thiện Hiện bảo:

–Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì hiển bày thật có hữu tình chẳng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này đã không hiển bày thật có hữu tình nên nói vô biên, vì trong ấy biên giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng vô biên tiếng nói vô lượng danh tự loại hữu tình, thì trong ấy thật có hữu tình có sinh có diệt chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không! Vì sao? Vì các bản tánh hữu tình thanh tịnh, vì từ xưa nay không có, chẳng phải không có mà có thể có sinh diệt.

Thiện Hiện bảo:

–Do nghĩa này nên tôi nói là tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, do đó nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đà mà các Đại Bồ-tát học được gọi là lớn, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, trong hội Thiên đế Thích, chư Thiên Phạm thiên vương cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên, Thiên nữ cõi Đại tự tại vô cùng hoan hỷ, đồng thời ba lần nói lớn:

–Hay thay, hay thay! Vì có Phật ra đời nên Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật giảng thuyết, khai thị pháp tánh vi diệu cho chúng tôi. Đó là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đà làm cho Trời, Người, A-tố-lạc... đều được lợi ích lớn. Nếu Đại Bồ-tát có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế như thuyết tu hành, luôn không xa lìa, thì chúng tôi đối với các vị ấy sẽ cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Phật bảo chư Thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này dùng vô sở đắc làm phương tiện, có thể như thuyết tu hành, luôn không xa lìa, thì chư Thiên các ngươi đều nên cúng dường như chư Phật Thế Tôn.

Chư Thiên nên biết, xưa kia, Ta đối với Phật Nhiên Đặng, lúc ấy ở nơi ngã tư thuộc vương đô Liên hoa, Ta gặp Đức Phật Nhiên Đặng, liền dâng năm cành hoa, trải tóc che bùn, cầm cầu nghe chánh pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Lúc ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta quả vị Giác ngộ cao tột, nói rằng: “Này thiện nam, ở đời sau, trải qua vô số kiếp, trong thế giới Hiền kiếp này, ông sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, giảng thuyết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa độ vô lượng chúng.”

Khi ấy, chư Thiên đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thật là hy hữu, làm cho chúng Đại Bồ-tát có thể mau đưa đến trí Nhất thiết trí, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

**
*

Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (1)

Bấy giờ, Thế Tôn biết chư Thiên thần ở cõi Dục, cõi Sắc và bốn chúng Bí-sô, Bí-sô-ni... đã vân tập, cung kính tín thọ cùng làm minh chứng, liền quay lại Thiên đế Thích bảo rằng:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý và tùy thuận giảng thuyết cho người khác một cách rộng rãi, thì nên biết tất cả ác ma, người và phi nhân... đều không thể làm hại; tất cả tai nạn đều không thể đến, thân tâm an vui, không bệnh, sống lâu.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Tiên tử nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì nên đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ đúng lý nghĩa thứ sâu xa cho được rốt ráo, rồi tuân tự nói cho người khác.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì ở nơi nhà trống, ở chỗ đồng vắng, hoặc ở nơi đường hiểm và những chỗ nguy nan, các thiện nam, thiện nữ này vẫn không rởn tóc gáy, hoảng hốt kinh sợ, vì được chư Thiên, Thiên thần thường đến ủng hộ.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Thiên đế Thích và các Thiên chúng chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi đó, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật là kỳ lạ! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì tiếp nhận được công đức hiện tại như thế.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ tiếp thu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng tiếp thu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì công đức mà họ đạt được, nay ông nên lắng nghe, chí tâm tư duy chín chắn, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng thuyết.

Thiên đế Thích thưa:

–Cúi xin Ngài dạy, chúng con rất muốn nghe.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu có các ác ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm những việc không lợi ích, khi họ vừa móng tâm thì liền gặp tai họa, chắc chắn bị tiêu diệt, không được toại nguyện. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi nên tự nhiên có thể làm cho kẻ móng tâm ác, tự gặp tai họa, không được toại nguyện.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì ở nơi chốn ấy, nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là các ngoại đạo Phạm chí và kẻ tăng thượng mạn ác độc khác ganh ghét chánh pháp, muốn làm chướng ngại, gạt hỏi, chống báng... mau bị tiêu diệt. Tuy họ có muốn làm những việc ác này nhưng không bao giờ thành công được. Nếu họ chỉ nghe qua tiếng Bát-nhã thì cũng được đoạn trừ các điều ác, dần dần phát sinh công đức, sau nương vào ba thừa được chấm dứt sự khổ, thoát khỏi đường ác, sinh trong cõi trời, người.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức lợi ích thù thắng như thế.

Nay Kiều-thi-ca, như có cây thuốc thần tên là Mật-kỳ, tính chất của thuốc này có thể làm tiêu các chất độc. Thuốc thần như thế, sinh sản ở chỗ nào, các loại trùng độc đều chẳng dám đến gần. Ví như có rắn độc to lớn đi kiếm mồi, gặp các loài khác muốn mổ nuốt, các loài

kia sợ chết, chạy đến chỗ thuốc thần, rắn nghe hơi thuốc, liền thoái lui. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì thần được như thế có năng lực lớn, có thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các chất độc.

Kiều-thi-ca nên biết, Thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các ma đối với Đại Bồ-tát này muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này nên các việc ác kia ngay nơi chỗ ấy tự biến mất, không hại được. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì đại thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này có thể tiêu trừ các ác, tăng trưởng pháp thiêng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì trời Tứ đại Thiên vương và Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, trời Tịnh cư... cùng các Thiện thần thường đến ủng hộ, không cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm. Sự mong cầu đúng pháp đều được đầy đủ, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại khắp mười phương thế giới cũng thường hộ niệm, làm các điều ác dần dần tiêu diệt, pháp thiêng dần dần tăng trưởng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy nhờ nhân duyên này nên lời nói oai nghiêm, người nghe đều cung kính làm theo; nói lời vừa đủ, không nói ồn ào, bền lòng giúp đỡ bạn lành, đền trả ân sâu; không bị tham, ganh, hờn, giận, che giấu bực tức, đua nịnh, kiêu mạn... tiêm ẩn, che lấp tâm tánh. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tăng trưởng, điều phục thân tâm, làm cho xa lìa các phiền não tham, sân, si trói buộc. Các thiện nam, thiện nữ ấy đầy đủ chánh niệm, Từ, Bi, Hỷ, Xả, luôn suy nghĩ: “Ta không nên theo thế lực tham lam. Nếu theo thế lực kia thì nghèo cùng, hèn kém và sự bố thí không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực phá giới. Nếu theo thế lực kia

thì đọa vào các đường ác và tịnh giới không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực sân giận. Nếu theo thế lực kia thì phải khiếm khuyết các căn, hình mạo xấu xí, không đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát; cũng lại không có thể viên mãn an nhẫn. Ta không nên theo thế lực lười biếng. Nếu theo thế lực kia thì không có thể tu đạo Bồ-tát thù thắng, cũng không có thể viên mãn tinh tấn tăng thượng. Ta không nên theo thế lực tán loạn. Nếu theo thế lực kia thì không có thể tu thắng định của Bồ-tát, các tĩnh lực không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực ngu si. Nếu theo thế lực kia thì thắng tuệ không được viên mãn, không vượt hơn các địa Thanh văn, Độc giác, huống là được quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì vậy nên nay ta không nên theo thế lực tham lam...

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này do suy nghĩ như vậy nên thường được chánh niêm, các ác phiền não chẳng che lấp nơi tâm.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng lợi ích như thế.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 540

Phẩm 3: CUNG DƯỜNG BẢO THÁP (2)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa lìa tâm tự cao, hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa lìa tâm tự cao, hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, không dùng phương tiện thiện xảo; nên dù tu các pháp thiện nhưng vẫn sinh tâm tự cao và không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát nào nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, dùng phương tiện thiện xảo tu các pháp thiện điều phục tâm tự cao, thì có thể hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi; thì thân tâm các thiện nam, thiện nữ này được an vui, không bị tất cả tai nạn xâm phạm.

Nếu người nào ở trong đội ngũ quân lâm trận giao chiến mà chuyên lòng tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với các hữu tình luôn từ bi hộ niệm, tất không bị đao gậy làm tổn thương, được kẻ

oán địch đều khởi lòng Từ. Nếu sinh tâm ác thì tự nhiên bị thua bại.

Nếu các thiện nam, thiện nữ này ở nơi quân trận, bị đao tên làm tổn thương mất mạng thì nhất định không có sự việc ấy.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tự có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thứ đao gậy; cũng có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thứ đao gậy cho người khác.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi; thì các thiện nam, thiện nữ này, không bị tất cả các loại thuốc độc, mê hoặc, quỷ mị, yểm trù, chú thuật làm hại được; cũng không bị nước cuốn, lửa đốt, đao gậy, thú dữ, oán tặc, thần ác, các thứ tà vạy quỷ quái làm tổn hại.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là chú không gì hơn, là chú không gì có thể so sánh. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua trong các chú, vi diệu tối thượng, không gì có thể sánh kịp, đầy đủ đại oai lực, có thể làm khuất phục tất cả nhưng không bị tất cả các thứ khác khiến cho khuất phục.

Các thiện nam, thiện nữ này siêng năng tu học thần chú vua như thế nên không hại mình, cũng không bị người khác và những thứ khác làm hại.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì đối với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng vẫn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Do đấy, chứng đắc trí Nhất thiết trí, quan sát về sự sai khác nói tâm hành của hữu tình, tự tại chuyển pháp luân vô thượng, khiến họ thực hành đúng như lời dạy, đạt được lợi ích lớn.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, các vị Bồ-tát đều học đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đều không gì là không đạt được, không gì là không chứng đắc. Vì vậy gọi là trí Nhất thiết trí.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chú tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, siêng

năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì đời sau sẽ được vô số các công đức với các pháp hiện có như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hoặc để ở chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng không chỉ bày, phân biệt cho người khác, nhưng các hàng người và phi nhân ở nơi thành ấp, vương đô có sự hiện diện của Đại thần chú kia... đều không bị tất cả tai nạn bệnh tật làm tổn hại.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ kinh sợ đối với oan gia, thú dữ, tai nạn, trù yếm, bệnh tật, thuốc độc, chú thuật... thì nên biên chép Đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tùy theo nhiều ít, đựng vào đĩa thơm, để trong ống ngọc, hoặc luôn mang theo nơi thân, cung kính cúng dường thì các việc sơ sệt đều tiêu diệt. Trời, rồng thường đến ủng hộ, chỉ trừ đời trước đã tạo các nghiệp ác nên phải trả mà thôi.

Này Kiều-thi-ca, ví như có người, hoặc loài bàng sinh vào trong Tinh xá, nơi cội Bồ-đề, hoặc đến gần Tinh xá, thì người và phi nhân không thể làm tổn hại.

Vì sao? Ngày Kiều-thi-ca, vì đời quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật đều an tọa nơi chỗ ấy mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Được đạo quả Bồ-đề rồi, đều ban phát cho các hữu tình pháp không kinh, không sơ, không oán, không hại, thân tâm được an vui. Vì vậy nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa dù ở nơi chốn nào cũng lại như thế. Tất cả Trời, Rồng, A-tô-lạc thường đến ủng hộ.

Này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế tùy ở chỗ nào, thì nên biết chỗ ấy tức là tháp báu đích thực, tất cả hữu tình đều nên kính lạy, đem các món thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì đó là chỗ nương tựa của các loài hữu tình.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem các thứ vật dụng trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hoặc dùng vô số các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn,

lọng báu, châu báu ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, đèn sáng... để cúng dường và sau khi Phật Niết-bàn, lại có các thiện nam, thiện nữ khác dựng bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, đựng xá-lợi Phật trong hộp báu, để nơi tháp ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, rồi đem vô số các tràng hoa thượng diệu, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, châu báu ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, đèn sáng... để cúng dường thì trong hai người này, người nào được phước nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Như Lai đã đạt được trí Nhất thiết trí, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại nương theo những nẻo nào tu học mà được?

Thiên đế Thích thưa:

–Như Lai đã đạt được trí Nhất thiết trí, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học mà được.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ta nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học, nên đạt được trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và được thân hiện tại.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì nếu không học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể đạt được trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại thì không có sự việc ấy.

Này Kiều-thi-ca, không những được thân tướng đẹp nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà cần phải chứng đắc trí Nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Kiều-thi-ca, Như Lai đã được trí Nhất thiết trí chính do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân, phát sinh thân tướng hảo chỉ làm chỗ nương tựa. Nếu không nương vào thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sinh. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân phát sinh trí Nhất thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền nối nhau phải nêu tu tập thân tướng hảo của Phật. Nếu thân tướng hảo này chẳng phải là chỗ nương dựa của Biến trí thì tất cả các chúng trời, rồng, người và phi nhân không nên chí thành, cung kính cúng dường; vì thân tướng hảo cùng với Biến trí của Phật làm chỗ nương tựa, nên các chúng trời, rồng,

người và phi nhân cung kính cúng dường. Do nhân duyên này nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Người và Phi nhân đều cung kính cúng dường xá-lợi của Ta.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đà này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đó là cúng dường trí Nhất thiết trí cùng chỗ nương tựa là thân tướng hảo của Phật cùng xá-lợi sau khi Ta nhập Niết-bàn.

Vì sao? Ngày Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí, thân tướng hảo cùng với xá-lợi đều do Bát-nhã ba-la-mật-đà làm căn bản. Vì vậy, nên Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đà này, dùng các thứ trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đem vô số các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến... đèn sáng để cúng dường và sau khi Phật nhập Niết-bàn, lại có các thiện nam, thiện nữ khác xây dựng bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, dựng xá-lợi Phật trong hộp báu để nơi tháp ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem vô số các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường thì trong hai người này, người trước được phước nhiều vô lượng gấp bội.

Vì sao? Ngày Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đà tức là cúng dường trí Nhất thiết trí, thân tướng hảo và xá-lợi của Phật.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con người ở châu Thiệtm-bộ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này không có thể biên chép, không trang nghiêm bằng các báu, không cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; nhưng những người kia há chẳng biết biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đà này và trau dồi các báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý để có được các công đức thù thắng?

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệtm-bộ có được bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có được bao nhiêu người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán? Có được bao nhiêu

người phát tâm chánh định đạt đến Độc giác Bồ-đề? Có được bao nhiêu người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ có chừng một ít người thành tựu nơi chứng tịch của Phật, thành tựu nơi chứng tịch của Pháp, thành tựu nơi chứng tịch của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt tới Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu đối với chứng tịch của Phật, thành tựu đối với chứng tịch của Pháp, thành tựu đối với chứng tịch của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt tới Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột. Càng ít người đã phát tâm, rồi siêng năng tu học, đạt tới hạnh Bồ-đề. Càng ít người khi siêng năng tu học hạnh Bồ-đề, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thâm tâm tín thọ. Càng ít người thâm tâm tín thọ, rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Càng ít người hơn, đã tu hành rồi tuần tự an trụ nơi không thoái chuyển. Càng ít người hơn nữa, an trụ nơi bậc này rồi mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào đã được an trụ nơi bậc không thoái chuyển, cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; mới có thể từ thâm tâm cung kính tín thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng có thể tùy thuận để giảng thuyết cho người khác, lại đem vô số các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại, xem khắp vô biên thế giới trong mười phương tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, nhưng do xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa phương tiện thiện xảo. Nếu có một, hai, hoặc ba hữu tình được an trụ nơi bậc Bồ-tát không thoái chuyển, thì phần nhiều cũng bị rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác, ý hạnh không thể vươn cao.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là công đức vô biên, rất khó chứng đạt. Các hạng có trí tuệ, xấu ác, biếng trễ, tinh tấn, thăng giải theo hướng thấp kém, những chúng sinh căn trí thấp kém đều không thể chứng đắc.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-đề tu tập hạnh Bồ-tát, muốn trụ nơi bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không bị trở ngại, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thính hỏi Pháp sư, vui vẻ giảng nói cho người khác. Lại thường biện chép, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này suy nghĩ: “Thuở xưa, Như Lai trụ nơi bậc Bồ-tát, thường siêng năng tu học về diệu nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ngày nay, chúng ta cũng phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy, vì đó là bậc Đại sư của ta; ta theo đấy tu học thì sở nguyện tất sẽ viên mãn.”

Này Kiều-thi-ca, nếu Phật trụ ở đời hoặc sau khi nhập Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát nên dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này siêng năng tu học.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, hoặc là biện chép, trang nghiêm bằng các thứ báu, đem những thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên đó sẽ có được phước đức ra sao?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ này có được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số ví dụ cũng không tính được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem các loại

ngọc quý lụa trang hoàng xen lẫn, lại dùng các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì theo ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu; vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột; nên chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhẫn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy diệt; nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang sức bằng các thứ báu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại châu ngọc quý lụa, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem các loại châu ngọc quý lụa để trang hoàng xen lẩn một cách đẹp đẽ, làm như vậy đầy khắp một châu Thiêm-bô, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc thế giới ba lần ngàn tất cả đều dùng các tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa

sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đà này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu; vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột; nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đồi; vì muốn cho Phật nhẫn không bị hoại diệt; vì muốn chánh pháp không bị mai một; vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng; vì muốn cho мăt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy diệt, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, dùng các tràng hoa tươi đẹp nhất, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô số.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc ấy lại. Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, hoặc tất cả hữu tình trong bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình trong cõi tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình trong cõi trung thiên, hoặc tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đối với Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi của Phật thì nên dùng bảy thứ châu báu thượng diệu, tất cả đều xây một đại bảo tháp, đem các loại châu ngọc quý lạ để trang hoàng xen lẩn một cách đẹp đẽ, lại dùng vô số các tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đồi ở nơi bảo tháp ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì ý ông nghĩ sao? Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ này hoặc nơi bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cõi đại thiên, do nhân duyên ấy đạt được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đà này, mà đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đồi, vì muốn cho Phật nhẫn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một,

vì muốn hộ trì của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho măt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy hoại; thì nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, lại dùng vô số các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Giả sử các hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật thì đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, nên dùng bảy thứ châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, dùng vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, tất cả các loài hữu tình đầy khắp cả trong châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, chẳng phải trước, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật thì nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy thứ châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, dùng vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau của Phật đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong cõi trung thiên, hoặc thế giới ba lần ngàn, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy thứ châu báu

thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẩn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, những người này đều đầy trong cõi đại thiên, thảy mang vô số các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trải qua thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả đều ở nơi bảo tháp cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ này, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cõi đại thiên, các loài hữu tình do nhân duyên này đạt được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn cho Phật nhẫn không bị hoại diệt, vì muốn cho chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy hoại; thì biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, đem vô số các tràng hoa tươi đẹp nhất, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn người trước vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Các thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì phải biết đó là sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen trí Nhất thiết trí của chư Phật ở đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bạch Thế Tôn, hãy gác việc này lại. Nếu các hữu tình khắp thế giới ba lần ngàn vì muốn cúng dường Phật và xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn đã dùng bảy báu quý giá